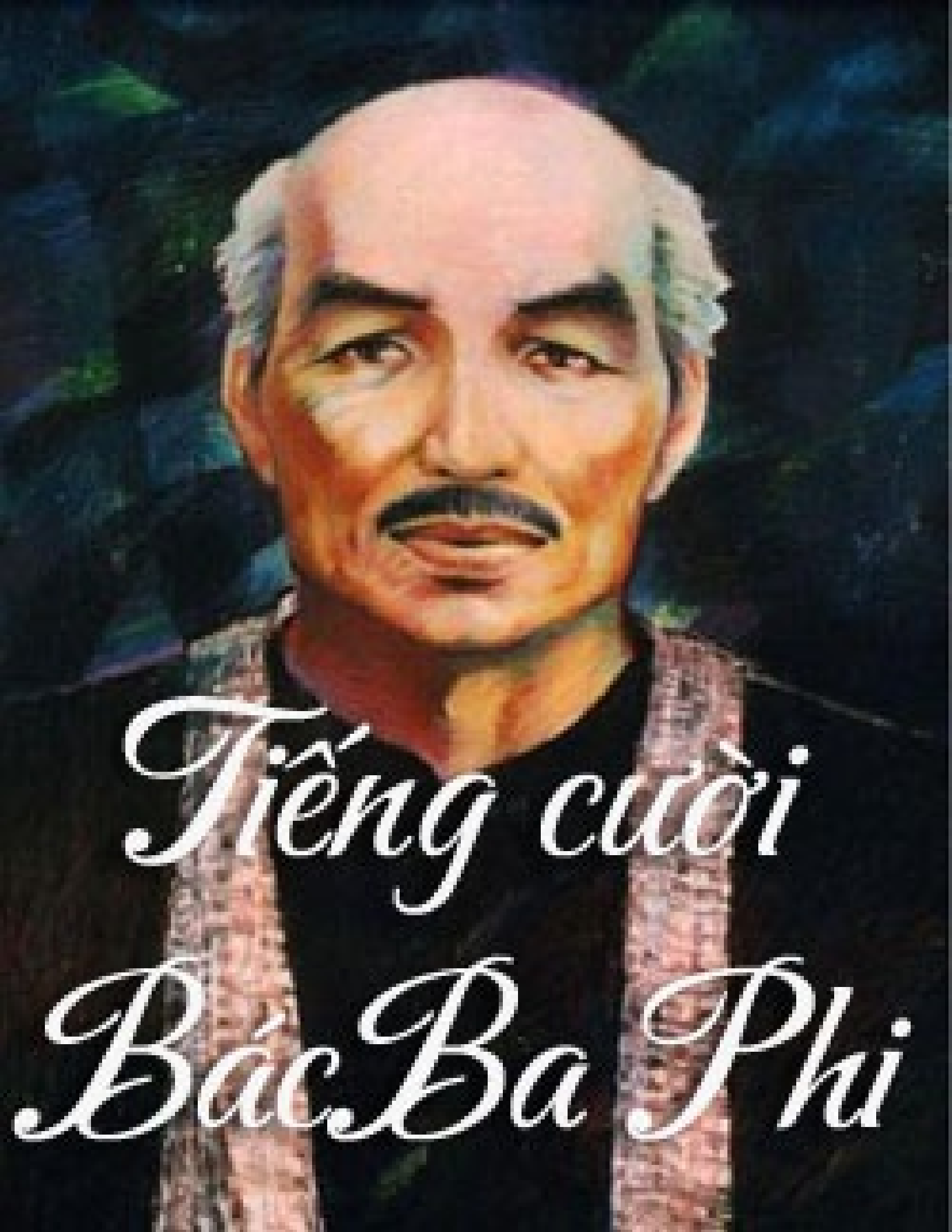
Tiếng cười
Bác Ba Phi

Thông tin ebook

Tiếng cười Bác Ba Phi

Tác giả: Bác Ba Phi

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach

Bác Ba Phi

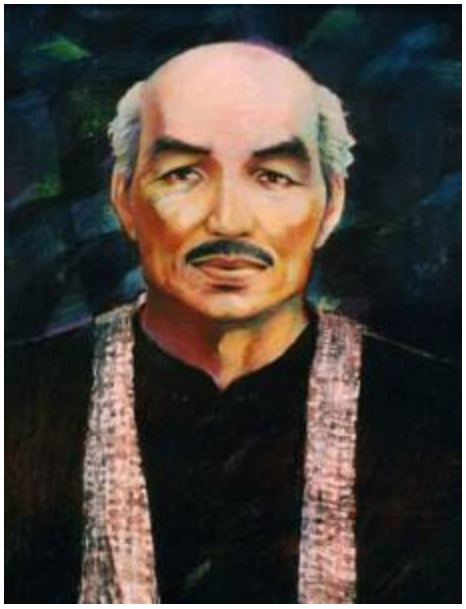

Bác Ba Phi là một nhân vật trong văn học dân gian. Ông là nhân vật chính trong những câu chuyện kể về cuộc sống sinh hoạt thường ngày nhưng được cường điệu quá đáng (như rắn tát cá, chọi đá làm máy bay rơi, leo cây ớt té gãy chân…) và được trình bày một cách tự nhiên khiến người nghe hoàn toàn bất ngờ và bật cười. Ông là nhân vật cận đại nhất trong lịch sử kho tàng truyện trạng (nói dóc) của văn học Việt Nam.

Nguyên mẫu cuộc đời

Nhân vật nguyên mẫu của Bác Ba Phi là nghệ nhân Nguyễn Long Phi (1884-1964). Ông vốn là một nông dân tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, vốn cấu kể chuyện rất phong phú và đặc sắc, được nhiều người ưa thích.

Ông sinh năm 1884 tại tỉnh Đồng Tháp, do gia đình quá nghèo nên từ nhỏ ông phải đi cày thuê để nuôi tám người em nhỏ. Khi 15 tuổi, mẹ ông qua đời, ông trở thành một lao động chính trong gia đình. Tuy cuộc sống cơ cực, ban ngày phải đi khẩn hoang, cày cuốc ruộng vườn, nhưng đến ban đêm, ông thường tham gia tụ họp đờn ca, và được bà con trong xóm mê tiếng ca và nể trọng tính tình vui vẻ, bộc trực, khẳng khái, đặc biệt là những câu chuyện kể và cách kể truyện lôi cuốn người nghe của ông.

Vốn làm tá điền cho Hương quản Tế – một địa chủ giàu có vùng Bảy Ghe, ông được Hương quản Tế hứa gả cô con gái là Ba Lữ với điều kiện phải làm công trong ba năm. Nhờ sức chịu thương chịu khó, nên sau ba năm thì ông cưới được vợ. Cũng do điều này mà Hương quản Tế rất yêu thương người con rể này và đã cắt chia cho vợ chồng Ba Phi khá nhiều đất. Cộng với sự cần cù sẵn có, ông đã ra sức khai khẩn phần đất được chia thành đồng ruộng cò bay thẳng cánh.

Hai người lấy nhau một thời gian mà không có con, vì vậy bà Ba Lữ đã đứng ra cưới vợ hai cho chồng. Bà này sinh được một người con trai là Nguyễn Tứ Hải. Không rõ vì lý do gì mà khi Nguyễn Tứ Hải mới ba tuổi, bà đã gửi con cho chồng rồi về quê ở Mỹ Tho cho đến lúc qua đời. Ông Nguyễn Tứ Hải về sau lập gia đình với bà Nguyễn Thị Anh, sinh hạ một người con trai – cháu đích tôn của bác

Ba Phi – tên là Nguyễn Quốc Trị. Trong những câu chuyện của bác Ba Phi thì đây chính là nhân vật thằng Đậu nổi tiếng. Và cũng có thành ngữ "Tệ như vợ (thằng) Đậu" được dùng để chỉ những người vụng về.

Về sau bác Ba Phi cưới thêm vợ ba. Bà tên Chăm, là người dân tộc Khmer. Bà sinh được hai đứa con gái.

Bác Ba Phi qua đời ngày 3 tháng 11 năm 1964 tại rừng U Minh Hạ, nay là ấp Đường Ranh, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Phần mộ của ông được đặt giữa hai ngôi mộ của bà Ba Lữ và bà Chăm tại ấp Đường Ranh, xã Khánh Hải nằm ở một góc rừng U Minh Hạ.

Hiện nay, khu nhà và mộ phần của bác Ba Phi được xây dựng thành tuyến du lịch văn hóa của tỉnh Cà Mau.

Những nét đặc sắc văn học

Bác Ba Phi thuộc lớp hậu duệ của những tiền nhân đi khai mở đất rừng U Minh. Cả quãng đời, mà đặc biệt là thời tuổi trẻ của bác Ba Phi, là quá trình khai phá đất rừng U Minh nguyên sinh, vốn rất hào phóng mà cũng lắm khắc nghiệt. Với tihần khai phá, tính lạc quan yêu đời, thế giới quan của ông hiện ra thật sinh động và đáng yêu.

Những câu chuyện kể của ông, truyện nào cũng mang lại cho người nghe trước hết là tiếng cười sảng khoái, mượt mà âm sắc trào lộng, rất đặc hiệu Ba Phi, đồng thời nó còn ẩn chứa tính hào hùng của lớp người đi mở đất, tính cách đặc trưng Nam Bộ, lòng yêu thương thiên nhiên và con người.

Cho đến tận ngày ông qua đời, không có một văn bản nào chính thức có ghi chép lại những câu chuyện do ông kể, kể cả người trong thân tộc ông. Những câu chuyện kể của bác Ba Phi là những câu chuyện truyền miệng. Tuy nhiên, nó cũng đầy đủ hình thức cấu trúc văn học: mở đề, thắt nút và kết thúc. Một mặt, nó cũng hao hao một loại tiểu thuyết chương, hồi rút gọn, dù có đảo lộn trật tự thế nào cũng giữ được ý nghĩa và tính xuyên suốt của những câu chuyện kể độc lập.

Những câu chuyện của bác Ba Phi, do tính chất "truyền miệng", vì vậy thường bị "biên tập" hoặc "hiệu chỉnh" lại trong quá trình câu truyện "lưu lạc". Thêm vào đó, cũng có không ít những câu chuyện do người khác sáng tác, nhưng vẫn lấy danh xưng bác Ba Phi.

Theo: Wikipedia

Con Trăn Rồng

Mùa nước năm đó, có một đêm trời mưa bão làm đổ ổ quạ ngoài cây tràm. Lũ còi, diệc bị gió đánh rơi lướt khướt, rã cánh té đầy đường.

Ở những lùm cây rậm, loài dơi, quạ đeo thành đùm bằng cái thùng thiếc, sát vào các nhánh cây. Rừng tràm U Minh đêm đó nổi sóng ì ùm không thua gì sóng biển. Vợ chồng con cái tui ngủ trên túp chòi có sàn gác, bị dông đẩy đưa tựa như ngồi xuồng nan trên biển.

Độ nửa đêm, tui nghe bên dưới sàn gác có tiếng động gần những bụi chung quanh. Chuyện đó thì cũng chẳng có gì lạ. Thường những đêm mưa dông như vậy, lũ thú rừng bị ướt ổ, đâm ra quạu, cắn lộn với nhau kêu ầm lên.

Đến sáng tỏ mặt, dượng Tư nó từ đàng nhà mang một cái giỏ trên vai đi lượm cò rớt, dài dài lại nhà tui. Tui thì còn ngồi co ro trên sàn gác, chưa chịu dậy. Đang ngồi bập bập điếu thuốc, tui bỗng nghe dượng Tư nó la bài hãi bên dưới:

- Trời đất quỷ thần ơi! Cái con gì dị hợm kỳ đời, anh Ba ơi!

Tui lật đật vớ cây mác thông, tuột xuống thang gác, chạy tới xem. Là tay thợ rừng đã từng sành sỏi, nhìn con vật đó tui cũng phải bí lù, không thể hiểu nổi là giống vật gì. Cái mình là mình con trăn, nhưng trăn sao đầu lại có sừng? Cái đầu là đầu con rồng, nhưng tại sao rồng gì lại không chân mà tiếng kêu nghe "bét bét"?

Con vật bắt đầu bò đi. Mình nó láng ngời, suôn óng, đầu có sừng chà chôm, cổ nghển lên, miệng cứ kêu "bét bét". Tui đặt tên đại cho nó là "con trăn rồng". Nhưng dượng Tư nó không chịu, dượng bảo là con trăn gấm vừa nuốt một con nai, đầu nai còn ló ra ngoài nên nhìn thấy nó lạ lùng như vậy.

Con trăn rồng ấy cứ bò tới, nghển cổ, quơ sừng kêu "bét bét".

Heo Đi Cày

Nhà tui không nuôi bò, chỉ có một bầy heo với một bầy trâu. Đứng trong nhà dòm ra, thì chuồng trâu ở phía tay trái, chuồng heo ở phía tay mặt. Xứ này, vào mùa mưa là muỗi kêu như sáo thổi, trâu hay heo gì cũng phải căng mùng cho nó ngủ cả.

Mùa cày năm đó, mưa chụp xuống hơi sớm, nên tui phải cày riết ba đám ruộng kẻo ngập nước mất. Cứ vậy, tôi cày xong buổi thì thả bung ba con trâu ra cho bà nhà làm gì thì làm. Đầu canh năm, bả kêu tui thức dậy mở chuồng, lùa trâu ra ruộng tiếp tục cày nữa. Tui chỉ để ý có một điều là lúc nằm ngủ phải quay đầu vô vách, để khi giật mình thức dậy đứng lên, đi ngay mở chuồng trâu phía tay trái rồi lùa đi.

Trâu nhà tui có con đực pháo và con cái chim là cặp hay nhứt. Giống trâu "phồn" mạnh vô cùng, vai ngang, bụng thắt, mông to, đi bền hết kể. Một đêm, mới đầu canh năm là tui lùa trâu ra ruộng, gác ách, cày. Trời còn tối, nhìn hai con trâu bữa nay kéo cày, tui lấy làm lạ. Hồi lùa ra thì chúng chạy lúp xúp, đến chừng cày, chúng lại kéo đi vù vù, hăng hái vô cùng.

Tui đánh trâu cày đến sáng. Khoảnh đất một mẫu tây đã được khoanh hơn bảy vòng nong. Nhưng mặt trời càng lên, cặp trâu càng đi chậm. Tui cứ cầm cày, mắt ngó xuống đường miệng la: "Vó vô pháo! Thá ra chim", tay thì quất roi tới tới. Lạ đời! Chẳng những hai con trâu không chịu nghe ví thá gì, mà miệng cứ thở hồng hộc, bước đi lệt bệt đến nỗi muỗi mòng cắn vàng đít mà chúng cứ ngoáy ngoáy cái đuôi một khúc cụt ngủn, chớ không chịu thò ra quơ đập như mọi ngày.

Cày thêm một lúc nữa, hai con lại nằm ì ra. Tui nổi giận đánh con bên này một roi thật mạnh, nó la "éc" một tiếng. Đánh con bên kia một roi, nó cũng la "éc éc" như vậy. Đến chừng nhìn kỹ lại, tui mới bật ngửa ra, hồi hôm, vì vợ tui sửa cái chõng ngủ ngược đầu, trước khi đi ngủ, nên quên để ý.

Đến chừng nghe bả kêu, tui mắt nhắm mắt mở bật dậy, tôi cứ đi ngay ra mà mở chuồng phía tay trái như mọi bữa. Ai ngờ, lại mở lộn nhằm chuồng heo.

Cá Trê Lung Tràm

Tui dẫn bày chó săn vô Lung Tràm định lùng thịt, cũng dạo mùa nước rọt này đây. Dưới kinh, cá quẫy ùn ụt, trên rừng chim chóc bay rần rần. Mình muốn kiếm bậy một con nai để làm đám kị cho bà già vợ, chớ loại cá, chim đó thường quá. Vùng Lung Tràm thuở đó còn thầy choại, dớn với cây tràm, đất trấp phập phều, bởi vậy người ta mới kêu nó là Lung Tràm.

Đã quyết đi vào khu vực có nai, nhưng đến mặt trời lên cao mấy cây sào, tui vẫn chưa hạ được một chú nào. Bị nhiều bạn săn quần tới lui hoài, nên "bể" hay "đổ" nhanh như gió. Mỗi khi nghe chó vừa đánh hơi sủa lên, tức thì nghe một tiếng "bét" là chỉ còn đứng mà ngó theo.

Đến lúc mặt trời gần đứng bóng, người cùng chó đã mệt mỏi, tui mới rề lại một gốc cây tràm nghỉ mát. Chân bước từ từ, mắt cứ ngó dáo dác theo mấy con ong mật đang ăm bông trên đọt tràm, bất thần tui đạp lên mình một con nai chà đang nằm ngủ. Tui giật mình té ngửa, con nai cũng hoảng hồn nhảy dựng. Nó phóng một cái, đụng nhằm gốc cây to dội lại, té lên mình tui. Sẵn cây mác trên mình, tui vớ chân sau con nai. Khứa một nhát vào nhượng. Còn lại ba chân, con nai cố bươn chạy. Bầy chó thấy vậy, đuổi theo. Bị rượt ngột quá, con nai chạy giạt vào bìa rừng, phóng xuống Lung Tràm. Bầy chó chia làm hai, ven theo hai mé lung. Con nai lội qua bên này thì lũ chó bên này tấn công, hễ lội qua bên kia thì lũ chó bên kia ví ép. Nó lúng túng, lội qua lội lại mãi… Tui giục c vây chặt và ép lần cho con nai lội về hướng nhà mình. Ra tới ngã ba lung, thấy thằng em tui đằng kia chống xuồng lại. Tui kêu tiếp. Thằng em tui nhấn sào chống vọt tới bên con nai. Bây giờ con nai còn cố lội lờ đờ, cái đầu trên mặt nước. Thằng em tui với nắm lấy cái chà gạt con nai, lôi mạnh lên xuồng. Nhưng trời ơi! Con nai chỉ có cái chùm ruột lòng thòng dính ở phía dưới. Té ra nãy giờ nó bị cá trê dưới Lung Tràm bu theo rỉa sạch trọn thịt thà, xương xóc. Bầy cá cứ vây lấy con nai mà rỉa thịt làm cho con nai cứ trồi lui trồi tới, vậy mà tui cứ tưởng con nai còn lội. Thằng em tui kéo luôn lên xuồng cùng với xác còn lại của con nai cả tạ cá trê. Con nào con nấy bằng cườm tay người lớn.

Ếch Đờn vọng Cổ

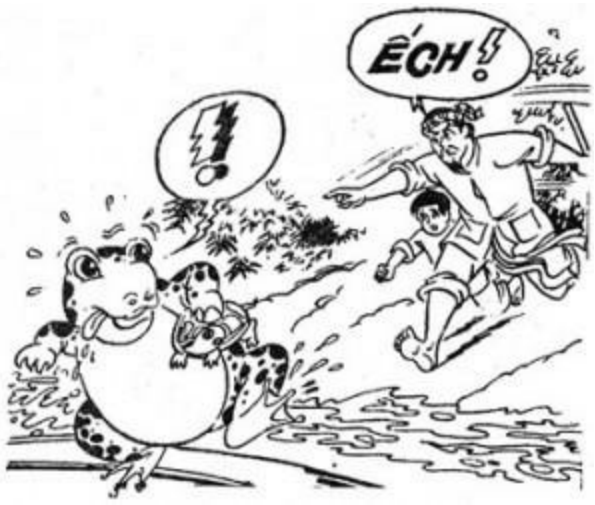

Tui có bầy vịt, hễ bum búp lông cánh là lần lượt bị mất sạch trơn. Tức quá, rình mò mấy bữa tui mới biết là bị ếch ăn. Chỗ đuôi đìa, dưới gốc bụi tre có một hang ếch lớn quá cỡ.

"Ăn thịt vịt tao thì mày phải đền mạng" – Nghĩ vậy, tui mới lấy sợi dây thép quai thùng dầu uốn thành một lưỡi câu, lấy sáu sợi dây chì bệnh lại làm nhợ, một đầu buộc con vịt xiêm vừa ra ràng, một đầu buộc vào bụi tre.

Mặt trời lên độ một con sào. Tôi ngồi rình, thấy một con ếch bà từ trong góc tre lù lù lội ra. Con ếch thấy con vịt, men lại ngửi ngửi rồi lắc đầu, bỏ đi. Biết nó chê con vịt này còn hôi lông nên chưa chịu ăn. Bữa sau, tui đổi một con vịt mái đang đẻ, mập sà đít. Hừng sáng là tui cũng đến chỗ hôm qua ngồi rình.

Cũng đến lúc mặt trời lên độ một con sào, con ếch bà đó lại cũng vạch bèo lội ra. Trông thấy con vịt ta mập ú, nó ngó dáo dác, mặt mày hớn hở, gật gật đầu mấy cái. Con ếch khỏa bèo, hớp nước súc miệng sào sạo, phun ra cái phèo rồi chồm tới bên con vịt. Nó nhướng mắt, táp bụp rồi nhai rau ráu, nuốt một cái ực. Như vướng phải lưỡi câu, nó nhợn trở ra. Thấy tình thế không xong, tui vụt đứng dậy la "ếch" một tiếng. Con ếch giật mình nhào ngang, bị lưỡi câu xóc hàm hạ, nó giãy đùng đùng sáu sợi nhợ cây thẳng băng. Nó lúc la lúc lắc cái đầu, sáu sợi dây chì rẽ quạt ra. Hai tay nó quày lia lịa. Sáu sợi dây bật ra những tiếng kêu bỗng trầm "tằng tăng, tủng tẳng" khác nhau. Tui ngồi nghe. Sao có chỗ vô sang, ra hò mùi quá! Một hồi phát ngứa miệng, tui ứng thanh theo, ca bậy vài câu vọng cổ chơi

Rắn Hổ Mây Tát Cá

- Hồi xửa hồi xưa, khi mới tới đất này khai phá, rắn trong rừng U Minh con nào con nấy lớn lắm. Mới đầu, người ta kể, tui còn chưa tin. Nhưng rồi có một bữa tui cùng bả vô rừng, tính kiếm cái đìa nào lớn, nước cạn, tát bắt ít cá về ăn.

- Tui với bả tát tới ven rừng, nghe như có tiếng ai đang tát nước từ xa vọng lại. Chả là trong rừng có một cái đìa bề ngang chừng năm thước, bề dài chừng hơn bốn mươi thước, tui đã nhắm chừng từ bữa hổm. Tiếc thiệt, bây giờ mới tới ven rừng đã có người tát rồi.

- "Ai đó mà lẹ vậy!". Tui nói bả vậy. Nhưng rồi cả hai vẫn lẹ làng đi tới. Đứng ở mé bờ đìa bên này, núp sau một thân cây tràm bự chảng, tui thấy một con rắn hổ mây ở mé đìa bên kia. Cái đuôi nó ngoéo một đầu, cái đầu nó ngoéo một bên, thân hình nó dẹp lại đu đưa.

Thì ra nó đang tát nước cạn để bắt cá ăn. Tui bấm tay bả một cái đau điếng, ra hiệu đứng yên để coi con rắn hổ mây nó làm chi. Gần xế bóng mặt trời, cái đìa đã cạn, những con cá rô, cá trê đen thùi quẫy đành đạch trên bùn. Bả thích quá, kêu trời một tiếng.

Thấy động, con rắn vội bỏ chạy vô rừng. Tui chỉ việc bảo bả về kêu bà con ấp xóm ra bắt mang về. Hỏng tin, mọi người hỏi bả thử coi!

Bắt Cá kèo

- Hồi xưa bác cũng đi bắt cá kèo nữa hả, bác Ba?

Bác Ba đang cùng với mấy đứa cháu lối xóm ngồi chuyện trò từ trưa đến giờ dưới gốc bụi tre tàu trước nhà. Gió chướng thổi xạc xào cành lá. Ngồi thấy bác Ba có vẻ mỏi mệt, không muốn kể chuyện thêm nữTruyền cắc cớ, kiếm chuyện hỏi thêm.

- Ừ! Cá kèo tao bắt dữ lắm. Có hôm lấy ghe mà chở – Bác Ba trả lời.

- Thiệt vậy hả bác? Ủa mà hồi đó bác bắt cá kèo ở đâu vậy?

Thằng Truyền lại hỏi, vẻ mặt coi bộ nghi ngờ, khó hiểu. Mấy đứa trẻ khác thì mở trừng mắt nhìn theo mấy ngón tay đang múa may như phù phép của bác.

- Nè, coi tao bắt đây! Bác Ba đứng dậy trỏ một ngón tay xuống đất. Tụi con nên nhớ vùng biển Đá Bạc của mình hồi đó vô cho tới tận con kinh Lung Tràm này. Cá kèo lội đặc như bánh canh trong nồi. Nhưng ngày xưa mà, đâu có phương tiện gì nhiều để bắt cá kèo như bây giờ. Chủ yếu là bắt bằng tay thôi. Cũng không phải ai cũng bắt bằng tay giỏi như tao. Tụi con coi đây.

Bác Ba xòe hai bàn tay giơ lên.

- Đơn giản như vầy chứ mỗi lần tao thò tay xuống sông rồi giở tay lên là bắt được mười con, mỗi kẽ tay một con, nằm im không vẫy gì được. Cá kèo coi nó trơn lùi vậy chớ không con nào chạy tuột ra khỏi được tay tao đâu.

Mấy đứa nhỏ ngồi nghe chợt thấm ý, bật cười, cái đầu tụi nó gục gặc. Chỉ riêng thằng Truyền không nói, cũng không cười. Nó ngồi yên, chỉ đưa hai bàn tay ra trước mặt, cái miệng nó lép nhép nói gì như đếm thầm. Vụt một cái nó đứng dậy bước tới, nắm tay áo bác Ba Phi lại, hỏi:

- Bác mới vừa nói mỗi kẽ tay bác bắt một con. Hai bàn tay có tám kẽ tất cả, vậy làm sao bác bắt được mười con một lần?

Thằng nhỏ bất ngờ hỏi "trẹo cẳng ngỗng", bác Ba đớ người một lúc rồi đưa tay vỗ vỗ xuống đầu nó như thể nựng nịu. Bác xuống giọng:

- Đúng thế. Thằng Truyền hỏi đúng. Thông thường làm gì bắt được một lúc mười con cá kèo như vậy. Nhưng vì tay tao bắt cá "dính" quá, nên có số cá kèo nịnh lội tới lội lui, chực sẵn bên ngoài, chờ tao thò bàn tay xuống mỗi lần như vậy, là chúng nó nhào vô hai con một lượt để "dính ké". Nhờ vậy mà mỗi lần tao giơ tay lên thì được đến mười con!

Lúa Nở

Cấy xong một chục công lúa sa-mo trời cứ đổ mưa hoài, làm cho bác Ba Phi ngồi khoanh tay rầu rĩ. Bác cứ nhấp nha, nhấp nhổm, uống trà, đi ra hàng ba đứng treo tay nhìn những cơn mưa mờ mịt ruộng đồng, rồi trở vô ngồi vấn thuốc hút, uống trà. Thật là sống ở thời buổi nầy một khi bị tai nạn thiên nhiên giáng xuống thì sức người đành vô phương khả đảo. Đêm nằm trăn trở lắng nghe từng cơn mưa rơi lộp độp trên mái lá mà bác Ba cứ thở vắn than dài! Bác hay lặp đi lặp lại với bác gái cùng thằng Đậu một câu:

- Từ hôm xuống nọc cấy đến nay tính đã… Ơi, sao mưa mãi là mưa! Cái điệu nầy chắc "bà Thủy cắt hộ tịch" mười công lúa sa-mo của mình rồi.

Nhưng từ sau cái đêm than thở não nuột của bác Ba, dường như động lòng trời, sáng ra có mây ráng đỏ chen vào giữa buổi bình minh. Triệu chứng này báo hiệu cho một ngày quang đãng. Quả như vậy. Mặt trời ló dạng vàng óng như chiếc mâm thau được chùi thuốc tẩy, chiếu ra nhiều tia sáng kỳ diệu. Chim chìa vôi cất tiếng hót líu lo ngoài tàn cây xoài. Những con cúm núm lai gà tàu ở đầu bờ ruộng gù lên hai giọng: "ò ó o… ò, cúm núm, cúm!…" Và con bò lai nai nửa tháng trời bị thằng Đậu niệt miết trong chuồng cho ăn toàn những rơm khô, bây giờ thấy trời ấm áp, nghếch cái đầu có chà gạc lên, nhìn đám cỏ non bên ngoài bằng cặp mắt trong veo, thèm thuồng rồi cất tiếng rống như mừng rỡ: "Um bò! Bét, bét!". Mặt trời càng lên cao, những tia nắng sớm càng soi óng ánh qua từng kẽ lá trong khu vườn cây tổng hợp của bác Ba Phi.

- Nắng hồng tươi soi bóng các em đến trường…"

Trong lúc bác Ba Phi lắc nước chiếc xuồng ba lá sau mương, để chuẩn bị đi thăm ruộng, thằng Đậu trong nhà cứ ca hát và nhảy nhót tựa con chim trao trảo.

- Đậu à! Sửa soạn đi thăm ruộng với ông nội!

Nghe ông nội kêu, thằng Đậu vội lấy chiếc nón vải màu xanh cũ mèm có một lỗ rách trên chóp đội lên đầu và xách cây sào nạng chạy ra. Đến bên xuồng. Thằng Đậu bị bác Ba bảo quay trở lại:

- Bỏ hờ theo một chiếc liềm hái, coi có cỏ rác gì mọc theo bờ mà cắt vén cho l

Sau đó, ông lái, cháu mũi chống xuồng qua mấy mương liếp, ra tới mé ruộng. Qua đợt mưa chum, nước đồng lênh láng như biển. Từng đợt sóng của ngọn gió nồm bỏ vòi trắng đã bổ xồng xộc vào mạn xuồng. Ông cháu bác Ba lái xuồng thả trôi theo sóng. Xuồng chạy te te trên mặt đồng, hướng mũi về phía đám lúa sa-mo. Trên mặt đồng, những nơi cỏ bắp hoặc cỏ chỉ đều bị nước ngập láng te. Những đám sậy, đám điên điển bị cỏ mục của giồng cào trôi đùn, chất lên nhau, mang theo hàng hà sa số là gián nước và kiến riệng. Sóng đánh sì soạp vào be xuồng. Gió thổi rì rào qua đám sậy. Gió đùa lất phất hàm râu lưa thưa dưới cằm bác Ba. Gió vuốt mơn man qua món tóc trán thòi ra chỗ nón rách trên đầu thằng Đậu. Cảnh thôn quê dịu dàng làm dễ chịu lòng người. Gió êm đềm mát mẻ tâm hồn người ta đến nhớ nhung mông lung vời vợi! Hai ông cháu bác Ba cứ thả xuồng và thả hồn mình trôi vào mơ mộng.

Họ cứ mê mải mỗi người tham gia vào "câu lạc bộ" của quá khứ, của tương lai riêng biệt, không ai lái xuồng kềm cho nó đi ngay ngắn. Xuồng trôi tấp vào một con giồng cỏ cạnh miếng ruộng lúa sa-mo mà họ định đến thăm tự hồi nào. Khi nhìn thấy một khu vực mặt đồng nước sôi tim mẳn tựa có một bầy cá ròng ròng khổng lồ đang ăn mống, họ mới giật mình. Bác Ba gò xuồng lại, trở ngược ngọn sào xốc xuống đất, cột xuồng. Mở gói thuốc bánh giồng ra quấn một điếu lớn bằng ngón tay cái, ngồi bập khói, đôi mắt cứ hấp háy như còn tiếc ngẩn cơn mơ, bác Ba rầm rì phàn nàn:

- Nước ngập láng te thế này, ba cái lúa "đi ông Yẹm" hết rồi, thật toi công.

Nhìn mặt nước sôi tim mẳn, bác Ba càng chua xót trong lòng. Nhưng dù sao bác cũng thăm dò xem đám lúa còn mất thế nào. Bác Ba uể oải ném điếu thuốc đánh xèo và chậm rãi xắn quần lội xuống ruộng. Điều trước hết làm cho bác Ba ngạc nhiên là khi hai chân vừa chạm tới đất dường như dẫm phải những bụi cỏ tươi còn đang căng sức sống ngầm mãnh liệt. Bác Ba chựng người, kêu lên một tiếng nhìn thằng Đậu rồi khom người dùng tay sờ thử. Lại một ngạc nhiên kế tiếp: tai bác nghe rõ ràng những tiếng rào rào dường như tằm đang ăn lá dâu dưới lòng nước. Kinh ngạc quá, bác Ba mò quýnh quáng trên mặt đất để tìm xem chuyện gì. Chốc sau, khi mọi việc được xác định rõ ràng, bác Ba ngẩng người lên thở ra một hơi dài, và vui vẻ báo tin với thằng Đậu:

- Lúa vẫn sống! Lúa đang nở ngầm trong dòng nước. Mầy nghe tiếng lúa vặn mình nở rào rào đó không?

Suốt mười ba năm sống trên thế gian nầy, thằng Đậu chưa hề nghe thấy điều kỳ quặc vậy. Nó liền nhảy ùm xuống đồng nước mò th để kiểm nghiệm lời nói của ông nội.

Tất bật thế nào, khi phóng xuống ruộng, ống quần của nó vướng vào mũi xuồng, giật một cái đập đầu vào tấm lô, mắt đổ lửa:

- Trời đất ơi!

Nghe tiếng kêu thảm thiết của đứa cháu, bác Ba Phi vội chồm đến đỡ nó dậy. Bác vuốt ve, xuýt xoa cho nó. Cái quần vải tám của thằng Đậu tét dọc từ ống lên tới háng. Một tay túm ống quần, một tay thằng Đậu mò tìm thử xem cái chuyện lúa nở ngầm ông nội vừa nói. Quả thật! Những bụi lúa đang vặn mình lên đâm ngạnh trê, xé bẹ nở ra lách tách nghe tựa hàng ngàn con tép rộn rã búng nhảy. Thằng Đậu mê quá, nắm gọn vào tay một bụi nghe thử sức nở của lúa. Lúa cứ xạo xự vươn mình chỉ chốc sau đó

là đầy cứng một nắm tay.

- Làm sao hở ông nội? Cứ để như vầy lúa sẽ nở đặc gật, tới chừng trổ bị lốp hết, không có một hột nhổ râu cho mà xem.

Bác Ba đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi ra lệnh cho thằng Đậu:

- Phải đi cắt tranh về bó từng bụi lúa lại để hạn chế sức nở của nó.

Ông cháu bác Ba chống xuồng như bay lên vạt đất gò Kinh Ngang cắt chở về một xuồng cọng tranh. Từ đó cho tới chiều tối, hai người mò mẫm bó lại từng bụi lúa đang có tốc độ nở ngầm dưới nước. Đêm ấy về nhà, bác Ba Phi chống xuồng lên đầu trên, xóm dưới kêu bà con đi "bó lúa" với ông cháu bác vào ngày mai.

Sáng hôm sau già, trẻ, bé, lớn, đàn ông, đàn bà, con trai, con gái, trẻ con cả xóm rầm rộ chống xuồng ra ruộng bác Ba Phi để "bó lúa" vần công. Dĩ nhiên xuồng của ông cháu bác Ba chống tiên phuông. Lúc dắt đoàn đi gần tới miếng ruộng lúa, chợt trông thấy một hiện tượng kỳ lạ, vội hô bà con dừng lại. Những chiếc xuồng ba lá khắm mẹp người ta dồn lại thành cục, tiếng sào khua rột rạt, tiếng người xôn xao bàn tán rì rầm nổi lên. Thấy hàng ngũ nhốn nháo mất trật tự, bác Ba hô lớn cho họ yên tâm:

- Cũng chẳng phải có chuyện gì lạ lùng lắm đâu. Dường như có kẻ nào đem lưới đại quàng lại giăng trên miếng ruộng của tôi. Bà con trông kìa, những hàng phao lưới trắng trắng, đen đen đang nổi bập bềnh đầy mặt ruộng đó.

Tất cả nhìn theo tay bác Ba Phi. Chỗ miếng ruộng, ngay khu vực bác Ba với thằng Đậu "bó lúa" hôm qua, có hàng dọc xâu chuỗi phao lưới của ai đang giăng, phao lưới màu đen có, xám có cái nào cũng bự bằng trái dừa khô. Tất cả bà con nổi giận thét lên:

- Lưới quàng sao không giăng ngoài khơi mà bắt cá đao, cá dống lại đem giăng bừa lên trên lúa ngập nước của người ta?

Thét xong, bà con ào ào tới, không cần phải làm thông lệ là ăn trầu, hút thuốc trước khi bước xuống ruộng. Thằng Đậu đứng trước mũi, bác Ba Phi chống sau lái của chiếc xuồng đi đầu. Xuồng vượt lên ao ào, mũi lòa nước trắng dã. Bỗng nhiên thằng Đậu kêu lên:

- Coi kìa! Mỗi chiếc phao sao lại có hai chân chòi đạp sáng nước?

Bác Ba vội vã chống sào nạng nhún liền mấy cái, chiếc xuồng vọt tới nơi. Bác đã biết rõ những cái thứ trước mặt là giống gì rồi, vội thét lên:

- Xúm lại bắt chim bà con ơi!

Nghe bác Ba Phi kêu, tất cả xuồng ùn ùn chống tới, vây quanh khoảnh ruộng có những hàng "phao lưới" nổi. Khi nhìn tận mắt họ mới vỗ tay rần rần, cười nói vang dậy trên đồng nước:

- Thật là chuyện lạ trên đời, thế gian hi hữu!

Chim ơi là chim! Chàng bè, le le, giăng sen, cồng cộc không rõ can cớ gì mà chúng cứ chổng mông, cắm đầu xuống nước, giơ hai chân chỏi ngược lên trời? Bà con nhảy ùm xuống ruộng mò thử xem. Rốt ra họ mới hiểu rõ nguyên nhân: Chim đang mắc kẹt đầu trong giữa bụi lúa. Đây là những loài chim ăn đêm, mò nước, bị lúa nở ra, kẹp mắc đầu vào giữa kéo không lên được. Bà con xúm lại "nhổ" chim lên, dùng dây tranh bó lúa trói chúng lại, mỗi xuồng bỏ đầy một khoang.

Bác Ba Phi Làm Thầy Bói

Mấy hôm nay, Hai Lúa cứ nghe thằng Út của mình nói mãi về ông thầy bói hổng biết từ đâu tới coi tướng, coi tay hay hết biết luôn. Từ khi ông ta tới, lối xóm coi đông nghẹt.

- Ba biết hông. – Thằng Út huyên thuyên – Ngay cả ông hội đồng dữ tợn thấy mà vẫn phải sợ ổng. Cả tuần nay, ông ra rước ổng về cơm nước, trà rượu hẳn hoi với tiền công lên tới hàng trăm đồng chỉ để coi tiền vận, hậu vận gia đình ông ta. Ổng nói ông hội có nhiều vợ lẽ, con rơi nên gia đạo bất an, nếu không tích đức như đem của cải chia sớt cho người nghèo, giảm thuế ruộng, thuế đất thì sau này cuộc đời sẽ khốn khổ, hổng chừng lại bị tù đày.

- Hừ! Nói vậy tao nói cũng được. – Hai Lúa xua tay.

Thằng Út cãi lại:

- Tại ba không tin thôi, chứ còn nhiều chuyện lạ nữa kìa. Như chuyện chú Tư, ổng coi tay, coi tướng một lát rồi nói: Bàn tay chú có tài lộc đang chờ, nhưng ngặt tuổi kỵ màu đỏ, màu đen. Nếu chú giải được nạn đó thì nên đi qua Rạch Ráng xin lỗi bà nhạc gia rồi rước vợ về cho yên gia đạo. Mượn luôn vài chục công đất đi mua lúa cày cấy liền tay cho tới Tết thì trong nhà chú lúa không dưới năm trăm giạ, gia đạo yên, tiền tài vô như nước. Còn việc kỵ màu đen, nếu bỏ đá gà, bài bạc, đánh đề thì xong tuốt.

Nghe thằng Út kể tới đó, Hai Lúa đòi đi xem mặt lão thầy bói. Nhưng khi vừa thấy Hai Lúa, ông thầy bói đã tái mặt. Còn Hai Lúa, nhìn lão thầy bói thấy râu giả, kiếng che mặt và gương mặt hao hao giống ai đó, Hai Lúa ra về thì thầy bói cũng nhổ neo đi mất.

Mấy năm sau, trong một lần có "rượu vào lời ra", Hai Lúa chợt hỏi:

- Năm đó tại sao chú bỏ trốn?

- Không trốn anh lật tẩy à? – Ba Phi tao cười khà – Chuyện tui làm thầy bói thiệt tình tui có muốn đâu. Cũng bởi, tui thấy bà con mình mê bói toán, nên tui mới làm vậy với ý định hạn chế phần nào tệ nạn xã hội ở xứ mình thôi mà. Anh Hai nhớ đi, tui xủ quẻ cho họ mà tui lấy đồng nào không? Lúc tui gặp anh,

tui giận lắm vì bị anh phá ngang xương, nhưng nghĩ lại mới thấy chuyện anh tới là đúng lúc, chớ để tui hết bài, nói ẩu không chừng hậu quả ngược lại ý muốn của mình thì chết cha.

Rùa U Minh

“Ai làm gì mà khói lên trong hậu đất vậy cà?” – Đứng sau hè, thấy khói lên trong hậu đất, tui lẩm bẩm như vậy rồi bỏ vô nhà. Mới bưng chén trà lên hớp một ngụm, thì thằng Sáu hào hển chạy kêu:

- Bác Ba ơi! Ai đốt cháy Lung Tràm, rùa qua hậu đất bác lểnh nghểnh. Hai bác cháu mình ra ví bắt ít con, chiều rang muối nhậu lai rai chơi.

Nghe nói nhậu rùa rang muối, tui chép nước miếng, lật đật với cái bao bố rồi dông theo thằng Sáu liền. Hai bác cháu tui vừa ra khỏi mé vườn thì thấy từ phía Lung Tràm rùa bò qua thật nhanh. Chúng còn ở ngoài kia, nhưng dường như thấy tụi tui nên nghểnh cổ nhìn. Đi tới chút nữa, bỗng bầy rùa ấy chụm đầu ngay vào chúng tui mà khẹt lửa. Liền đó, mấy trái đạn ĐK.57 nổ ầm ầm trên đầu. Hai bác cháu tui phóng xuống mương, bươn chạy một bữa muốn phờ râu. Biết sao không? Xe lội nước chớ rùa gì. Sau đó không lâu, cũng thấy lửa cháy ven lung như vậy, cũng thằng Sáu hào hển qua, kêu:

- Bác Ba ơi! Xe lội nước đốt sậy, càn qua tới hậu đất rồi kìa. Chạy trốn mau đi! Hai bác cháu tui chạy một mạch qua tới Lung Bùn, chém vè cho tới chiều. Về chưa tới nhà, thì thằng Ba Lùn chặn lại rủ vô nhà nhậu thịt rùa rang luối. Nó bảo là hồi trưa nó đốt giang sậy ven Lung Tràm, bắt được vài chục con rùa. Nó còn nói có mấy con bò qua hậu đất tui, bắt không được. Nghe nói mà tui tiếc hùi hụi. Hồi trưa thấy bầy rùa bò đó mà tưởng đâu xe lội nước, bỏ chạy trốn. Thiệt tức!

Lại một lần sau nữa thấy lửa cháy giang sậy, cũng thằng Sáu chạy qua kêu:

- Bác Ba ơi! Lần này đón bắt rùa thiệt đó!

Hai bác cháu tui cảnh giác, đứng núp trong bờ chuối nhìn ra. Tui thấy từ xa những chấm đen đang động đậy, nhích dần về phía mình. Thằng Sáu dợm chạy ra bắt.Tui nắm tay nó, kéo lại:

- Chết mẹ! Xe lội nước!

Xe lội nước thiệt. Chúng căng thành hàng ngang chạy ngang qua. Hai bác cháu tui chạy một mạch qua Lung Bùn, chém vè vô đám nga. Hai đứa chia nhau hai chỗ. Trốn trong con lung này đầy sình lầy, xe lội nước khó lòng mà chạy vô được.

Tui nằm chờ co ro trong một lùm nga, nghe tiếng xe chạy rù rù êm tai làm cơn buồn ngủ kéo ghị sụp mí mắt xuống. Trong mơ mơ màng màng, tui nghe xa xa có tiếng lửa cháy, sậy nổ rốp rốp, gần gần có tiếng rùa bò qua sột soạt.

Trước mắt tui, chập chờn hình ảnh những còn rùa vừa bò ngang vừa ngóng cổ lên như nòng súng ĐK trên mui xe lội nước. Lại tốp rùa phía sau bò tới nữa, tới nữa. Rùa nhả lửa, khạc đạn ầm ầm, ì ì… Có một con bò đến bên chân tui, thở phì phò, phì phò… Tui cứ nằm im, nói thầm trong bụng: Kệ cha mày! Đừng gạt tao chạy ra bắt để gặp xe lội nước nữa. Nhưng con rùa đó thật kỳ cục, cứ nhắm chân tui mà bò lên, mà thở phì phò nóng hổi. Hơi thở của nó hôi xăng tanh rình. Người ta nói không thèm bắt nó rồi mà cứ ủi ủi vào chân mãi. Tui nổi xung, tống cho nó một đạp thật mạnh. Con rùa văng bổng lên khỏi đọt nga, rớt ngửa ra giữa lung bùn một cái ùm, nước văng trắng dã. Tui giựt mình tỉnh dậy, vì bàn chân tui đau điếng. Đang ngồi xoa bóp, bỗng nghe ai đó bò xột xọt lại gần. Thằng Sáu! Nó đến sát bên tai tui, thì thào:

- Chết rồi bác Ba ơi! Tính sao bây giờ? Có một chiếc xe lội nước đang bò vô chỗ này, bỗng nhiên nó văng bắn, lộn nhào ra giữa lung. Nó còn nằm ngửa bơi bơi như hai sợi dây xích lên trời như hai con cuốn chiếu lật ngược vậy đó.

Chài Cá Chốt

Bữa nọ, bác Ba gái bây bả thèm mắm tép, vì thế bả kêu tao đi chiều về mần ít nắm, sẵn gởi cho Hai Lúa một mớ nhậu chơi.

Làm theo lời bả, hai ông cháu tao chống xuồng ra sông cái, rà tới rà lui một hồi, tao tấp xuồng vô bờ rồi quăng chài, cái chài tròn lủm thiệt là vừa mắt.

Quăng xong, ông cháu tao ngồi chờ, nhưng lạ quá, cái chài không muốn chìm.

Ngồi chờ đến tàn điếu thuốc, mà cái chài cứ nhồi lên, chìm xuống như cặp bè gặp sóng không bằng. Tức mình nên tao biểu thằng Đậu phóng xuống mò thử xem sao. Loáng sau, thằng Đậu đã trồi lên, nó thở khì:

- Chài không mắc gốc đâu nội ơi. Tại nó chụp đúng bầy cá đông nghẹt nên nó không chìm được đó thôi.

Kiếm tép lại gặp cá, nhưng bỏ cá thì uổng, ông cháu tao đành hì hục kéo cái chài đầy cá lên xuồng, vừa vặn nước liếm be.

Đầy được chiếc xuồng về đến xóm thì đã quá trưa, tao quyết định đưa chài lẫn cá lên giàn phơi luôn, chớ cá chốt gai ngạnh thấy phát ớn, ai đâu mà gỡ cho nổi.

Phơi luôn tới ngày hôm sau, ông cháu tao lấy chài xuống gỡ được hơn c thúng cá khô. Tổng cộng là mười hai ngàn lẻ hai con cả thảy. Bác Ba gái bây kêu thằng Đậu cuốn bồ, vô cá để làm phân rải cho mùa dưa hấu tới.

- Nè, bác Ba! Hổng lẽ bác đếm từng con cá chốt sao mà bác biết nó có mười hai ngàn lẻ hai con?

- Trời đất! Thứ đồ cá làm phân, ai hơi sức đâu để đếm. Tại vì cái chài của tao có mười hai ngàn lẻ hai lỗ, mỗi lỗ dính một con, vậy có phải mười hai ngàn lẻ hai con không hả?

Khỉ Đi Phát Cỏ Ruộng

Hồi mới khai phá vùng này, khỉ nhiều vô kể. Mỗi bầy đông tới hàng trăm con, con lớn bằng đứa trẻ lên bốn, lên năm. Chúng phá ác lắm. Tui trồng được thứ gì là nó vặt trọi thứ đó. Năm nọ, tui trồng rẫy khoai rộng lắm. Tới chừng khoai có củ, khỉ móc ăn sạch sành sanh. Tức mình quá, tui tìm kế trị chúng một trận cho tởn.

Suy nghĩ hoài mà chưa có cách, giống khỉ khôn có hạng, đâu phải dễ dàng gì gạt được nó. Một hôm, nghĩ ra một kế. Cứ mỗi lần đi làm ruộng là nó bu lại ngồi trên đọt tràm dòm ngó. Tui chợt hiểu: À! Đám này là chúa bắt chước. Vậy là tới bờ, tui kéo xuồng lên, múc nước trong xuồng uống rồi rửa mặt. Nước trong xuồng tui pha mật ong ngọt lịm. Khi về, tui lội bộ, giả bộ bỏ quên xuồng. Vắng người, bọn khỉ xuống vừa uống vừa tắm đã đời. Cầm đầu bầy có một con khỉ đột, đứng tới ngực. Nó khôn lắm, mấy lần đầu, nó đâu có chịu xuống. Thấy bầy khỉ con ăn, tắm đã đời, nó bèn mon men xuống làm thử; thấy êm re hổng có sao hết, vậy là nó vô khâu. Tui mới làm cái bẫy trong xuồng, con nào nặng tới năm mươi ký mới bị sập. Cho nên, mấy con khỉ con bò qua đâu có sao, còn nó nhào xuống thì bẫy sập. Bắt được nó về, tui đâu cho ở không, tui bắt nó đi phát ruộng. Cũng phảng, cù nèo đàng hoàng. Nó phát giỏi lắm, tui rồi một công thì nó cũng xong một công.

- Vậy, đám khỉ con đâu hết, bác Ba? – Có người hỏi.

- Ờ, thấy chúa tể bị lao xiềng, lại bắt làm ruộng, lũ nhỏ tởn ông tởn cha nó, chừng nào mới dám tới, dám quậy nữa. Nói cho ngay, hồi đó khỉ chỉ có bắt chước thôi, chớ tay chân đâu có khều móc, chụp giật như bây giờ. Tụi bây biết t không?

Thấy lớp trẻ ngơ ngác, bác Ba Phi cười:

- Thì, tại nó tắm ba cái mật ong mà tao gạt chúng đó. Lâu ngày dài tháng, mật dính vô lông đi tới đâu kiến bu theo tới đó, ngồi đâu có yên, chúng quào móc riết thành tật, tới bây giờ làm sao sửa được.

Sọ Đầu Cá Trê

Ông Tư khẽ đưa tay vuốt chòm râu bạc đang bung trắng trước ngực. Ông say sưa kể tiếp chuyện cái "sọ đầu cá trê" của bác Ba Phi cho con cháu nghe. Cái búi tóc sau ót của ông từng lúc cứ như nhúc nhích, nhúc nhích:

- Nè… tụi con ngồi yên, đừng chồm tới nữa, để ông kể nữa cho nghe. Nhà bác Ba hồi đó có nuôi bầy heo nái… Ờ… ờ… chuyện này mấy con nghe chưa? Số là hôm nọ, tới ngày bán đàn heo rồi, mà bầy heo đi đâu chẳng thấy héo lánh về. Bà con lối xóm tới bắt heo con, đứng chờ đông nghẹt, chật cả nhà. Sốt ruột quá, bác Ba lội đi lùng kiếm khắp vườn mà chẳng thấy.

Chắc là bị cọp ăn hết rồi! Bác ba thất vọng than thở, vừa lê từng bước nặng nhọc trở về nhà.

Vừa tới sàn trước, bác giật mình thấy vật gì cứ làm nhúc nhích, nhúc nhích cái sọ đầu con cá trê trông hình như cái sọ đầu muốn "bò" đi mà "bò" không được. Trời đất! Lại quỷ ma ám ảnh nữa rồi, hay là…

Bà con đứng chờ bắt heo trong nhà nghe tiếng bác Ba kêu la, liền chạy ra. Một tốp đứng cầm cây, dao mác vây quanh chực sẵn. Số bà con còn lại thì ráp nhau cùng bác khiêng lật ngược sọ đầu cá trê lên. Hổng ngờ bầy heo con từ trong vù chạy ra. Con heo nái mẹ vú lòng thòng cũng chạy vụt ra theo.

Mọi người mới bật ngửa, cười ồ. Thì ra lúc nãy, heo nái mẹ dẫn đàn heo đến sân lăn ủi tìm cái ăn, nhưng nó ủi phá thế nào làm sọ đầu cá trê của bác Ba lật úp lại nhốt gọn lỏn bầy heo, cả mẹ lẫn con vào bên trong.

Kể tới đây, ông Tư đưa tay lên nắn nắn sửa lại cái búi tóc sau ót. Ông cười hề hề:

- Cái sọ đầu con cá trê của bác Ba thời đó bự cỡ vậy lận đó, các con

Bắt Rắn Hổ

Hồi ấy, tụi tui đóng quân gần Cơi Năm, nơi bác Ba Phi ở. Thỉnh thoảng, bác vô thăm tụi tui và cung cấp nhu yếu phẩm. Có lúc thì mấy cây thuốc gò, mấy lố ngoại cảm tán, không quên mấy cái lưỡi lam cạo râu. Một lần tụi tui ước:

- Mùa nắng này, phải chi được một vài con rắn hổ nấu cháo đậu xanh ăn cho mát!

Nghe vậy, bác Ba quay sang, nói:

- Cái gì? Tụi bây thèm rắn hổ hả? Tưởng chuyện gì chứ ba cái thứ đó làm gì cho hết. Hồi hôm, tao bắt được, rộng cả chục lu mái dầm chứa nước mưa.

- Làm sao mà bắt được nhiều vậy bác Ba?

- Dễ ẹc! Tao bắt con cóc, móc lưỡi câu rồi đem nhấp nhấp trước hang. Nghe hơi con cóc là rắn hổ bò ra liền.

Thấy con cóc, nó chảy chồm chồm, nó táp cái bốp mắc lưỡi câu, thế là cứ bắt! Thứ đi chĩa, đào hang đó nghe, có tì vết ăn hổng khoái!

Nghe tụi tui đòi học nghề bắt rắn của bác, bác Ba quay sang, nói:

- Coi vậy mà bắt kiểu đó đâu có đủ nhậu. Tao còn cách này bắt hết trơn rắn hổ mà khỏe re vậy đó?

- Trời! Tài quá ha! Ờ, mà cách nào bác Ba?

Bác Ba lột cái khăn trên đầu xuống, quấn choàng hầu, rồi thong thả vấn một điếu thuốc gò tổ bố, ý chừng để tụi này tập trung suy nghĩ, rồi mới thong thả kể:

- Có khó gì đâu. Hôm trước, trời lụt, rắn hổ kéo nhau lên cái gò cao. Trời ơi! Nó nằm lên nhau chồng đống như rộng trong khạp vậy. Mấy con chuột bò lên là nạp mạng sạch bách cho chúng. Thấy đã quá trời, tao liền về đốn tre, trúc làm cái lọp thiệt bự bằng bốn cái lọp bình thường. Tao bắt mấy con chuột, con cóc bỏ ở sau đuôi lọp, làm mồi nhử, rồi chống xuồng ra gò đặt day miệng ngỗ bầy rắn ở. Tao chống xuồng lui ra bờ, ngồi đợi. Nghe hơi mồi, nó ngóc đầu lên, khừ khừ hổng thua cọp gừ. Vậy mà hổng con nào nhào vô hết ráo. Tại sao tụi bây biết không?

- Sao vậy bác Ba? Sao vậy?

- À, tại tao chưa mở nắp lọp!

Tụi tui cười cái rần!

- Lọp có nắp sao bác Ba?

- Ờ, lọp đâu có nắp, tao quên! À mà nó biết mình gài bẫy, nên nó hổng vô. Chờ hoài thấy hổng chắc ăn, tao tính bỏ về, thì thời may có con rắn nhỏ chắc là đói lắm, bạo dạn bò vô. Thấy con kia vô được không mắc bẫy như hồi trước, nên mấy con sau tiếp tục bò vô đầy lọp. Chờ cho con cuối cùng rúc vô lọp, tao mới giở lọp bỏ xuống xuồng, chống về. Chắc mẩm kỳ này, chở ra chợ Cà Mau bán, mua thuốc gò hút xệ môi. Ai ngờ, một con rắn chừng năm kí lô vậy đó, nó tống sút đít lọp bò ra nhào tới, phóng vô mình tao táp cái bốp, dính cái quần. Hết hồn hết vía, tao chống sào phóng lên bờ. Ai dè dây lưng tuột, con rắn đớp tiêu luôn cái quần của tao.

Tụi tui ôm nhau bò ra mà cười, cười đến chảy nước mắt. Một lát, có đứa cắc cớ hỏi:

- Rồi làm sao về nhà, hả bác Ba?

- Tao theo kinh kéo xuồng về… lạnh muốn teo…

- Hèn gì, bữa nay bác đem vô cho tụi này có nửa khúc thuốc gò.

Sợi Dây Thần Kỳ

Kể từ khi tao và thằng Đậu mang được con trăn gấm từ miệng đìa về nhà đắp thuốc, lại là vết thương do chà gạc nai đâm phải, con trăn đã bình phục trở lại. Nó có thể tự mình đi kiếm ăn nhưng thường thì nó ở nhà nằm khoanh trước chòi, hoặc đeo lên cháng ba của cây bần to ở cạnh đìa cá. Nó ít khi ra ngoài, cũng ít khi đi xa như mọi khi, làm như lần tham ăn nai ấy đến nỗi phải mang thương tích đầy mình đã khiến nó nhớ đời.

Ngó bộ con trăn ốm đi rất nhiều, do thằng Đậu không thể cung cấp thức ăn đầy đủ cho nó được. Sức ăn của nó mỗi ngày trên dưới mười ký lô chớ chẳng chơi đâu. Mà thằng Đậu thì còn bận trăm công ngàn việc.

Cũng như mọi khi, tối nay, trước lúc đi ngủ, thằng Đậu đã xem kỹ con trăm gấm đang nằm khoanh một đống lù lù trước cửa. Nhưng khi gà gáy hiệp hai, thằng Đậu thức dậy thì không thấy con trăn đâu cả.

- Hừm! Chắc nó lại giở mửng cũ ra ngoài kiếm ăn rồi.

Thằng Đậu nghĩ vậy và trở vô ngủ tiếp. Bỗng, bên ngoài có tiếng người lao xao, rồi Hai Lúa cầm đuốc băng vườn lội qua.

- Lạ quá đi, vợ tui thức giấc nửa đêm, đi ra sau hè rồi không thấy vô nữa.

Đang ngủ, Ba Phi tao ngồi bật dậy, hỏi thằng Đậu:

- Con trăn gấm đâu?

- Con cũng không biết nữa nội à. Lúc tối nó nằm trước cửa, nhưng giờ đã đi mất tiêu rồi.

Ba Phi tao đổ mồ hôi hột, chạy vào trong lấy cây mây trên hai trăm tuổi rồi giục Hai Lúa:

- Anh Hai quơ đuốc sáng rồi theo tui ra vườn.

Không hiểu chuyện gì, nhưng thằng Đậu cũng lót tót chạy theo.

Tao vừa đi vừa quơ cây mây tìm kiếm. Cuối cùng, tao phát hiện ra con trăn gấm đang há miệng, rướn

cổ nuốt… thím Hai Lúa, nhưng lại nuốt từ chân lên, nên nửa người của thím với hai cánh tay vẫn còn đang chống dưới đất, có lẽ sợ quá nên thím hai đã bị á khẩu. Còn Hai Lúa, khi thấy vợ mình bị trăn nuốt thì chỉ la lên được một tiếng rồi té xỉu.

Tao hào hển nói với thím Hai Lúa:

- Chị Hai bình tĩnh nghen, tui sẽ có cách cứu chị ngay.

Tao vừa nói vừa rút cây mác mây thọc vào miệng con trăn. Sau đó tao cố hết sức chống cây mây lên, đẩy cho miệng con trăn gấm há miệng to ra. Vừa đẩy, tao vừa lẩm nhẩm như đọc thần ch

- Dài ra, nữa… nữa…

Cây mây như có sức mạnh thần kỳ, nó đẩy được miệng con trăn gấm từ từ há rộng, chẳng chút chần chừ, tao vội nắm lấy hai cánh tay của thím Hai Lúa đang chới với một cách tuyệt vọng, kéo thật mạnh. Cả người thím Hai vụt khỏi miệng con trăn.

Hụt mất con mồi, bây giờ lại mắc cây mây, con trăn tức giận thở khì khì mấy tiếng rồi phóng chạy vào rừng mất dạng.

Gác Kèo Mật Ong

Mùa hạn năm đó, tui quảy gùi, vác mác, lội rừng ăn mật ong. Đi từ suốt sáng cho tới trưa mà vẫn chưa cạo được ổ nào. Ong đóng kèo bạ thì chẳng có bao nhiêu, còn đóng kèo gác toàn là loại mới ốp lưỡi mèo, mật mới tráng ống. Buồn tình, tui mới lột gùi, để mác với dao tre mộtbên, lấy tấm vải nhựa ra trải dựa gốc tràm, nằm ngủ một giấc. Tui nằm tréo ngoảy, chân này gác xiên lên chân kia. Lúc nghe nắng nóng nóng bên mang tai, tui mới giật mình thức dậy.

Cũng còn nằm nguyên tư thế cũ, tui móc gói thuốc ra vấn hút. Đang lúc nhả khói, phun mây phì phèo, tui bỗng nghe ở đâu đây có tiếng bầy ong mật vỗ cánh rì rào. Tui ngó dáo dác, định ngồi dậy đi tìm. Nhưng chợt nhìn xuống cái chân tréo ngoảy của mình thì… trời đất! Ổ ong đang đóng dưới bụng ống chân tui. Thấy mình ngủ nằm tréo ngoảy, nó tưởng đâu cái kèo mà áp lại đóng.

“Mày đem nạp mạng, sẵn đây tao cạo luôn”. Nghĩ vậy, nên tui hút mạnh mấy hơi thuốc, phà khói vào tổ ong. Bị khói thuốc Gò Vấp cay mắt, bầy ong bỏ ổ, bay tán loạn. Tui với lấy cây dao tre để bên cạnh, xắn lấy tàn ong bỏ đi, tấm tàn lớn bằng cái sàng vậy. Còn lại khúc mức, tui xeo thêm mấy nhát dao tre nữa, nó rớt xuống tấm vải nhựa cái đụi, một khối mật vàng óng bằng trái dừa khô nằm trưu trứu trên tấm vải nhựa.

Săn heo - Cọp xây lúa - Cây tràm và con nai

Săn heo

Có một lần, bầy heo rừng mười một con nối đuôi nhau đi hàng một, bác Ba Phi muốn bắt cả một bầy mười một con. Bác leo lên cây tràm, bầy heo đi tới, bác chặt từng con một giữa sống lưng, lần lượt từ con đi đầu đến con thứ mười một, chỉ chặt đứt xương, chưa chặt đứt da. Đến con thứ mười một đứng lại, bác mới chặt tiếp. Cả bầy dồn cục, con nọ xô con kia, miếng da lưng đứt nốt. Thế là bác hốt cả bầy heo.

Cọp xay lúa

Bác Ba Phi trai tài, bác Ba Phi gái cũng giỏi. Một đêm cọp mò về làng bắt heo và chó. Bác Ba Phi gái đem thóc đổ ra cối để xay. Bác trai gọi bác gái vào nhà có việc. Mấy con chó lẩn quẩn đứng chung quanh cối. Có một con cọp không rõ đứng rình từ bao giờ, thấy bác gái vừa đi khỏi, liền nhảy vô nhà bắt chó. Hai cái chân trước của cọp vô trúng ngay giàng xay. Cọp gỡ mãi không ra, cứ kéo lui, kéo tới, kéo hoài. Cối gạo vừa đổ một loáng đã xay hết. Bác Ba Phi gái lại mang thúng thóc khác đổ vào cối cho cọp xay. Cọp cứ phải xay hoài. Bác gái bắt nó xay hết 25 giạ lúa mới thả cho nó ra.

Cây tràm và con nai

Có một lần, bác Ba Phi trèo lên một cây tràm lấy mật ong. Bác rủi trật tay té bảy ngày mới tới đất. Cây cao quá xá! Khi rơi bác đói bụng quá, cứ ngày phải nấu cơm ăn hai bữa rồi lại té tiếp.

Một bữa khác, trời nắng, bác xuống một cái bàu tắm, giặt áo phơi ngay trên gạc con nai mà không hay. Bác ngủ một giấc, khi dậy thì thấy một ổ ong đóng ở dưới bắp chân. Ăn hết ổ ong mật đến nửa thùng bác mới lấy áo mặc ra về. Con nai lúc đó mới vùng chạy và áo của bác phơi trên gạc nai cũng vừa khô.

Cái tĩn Nam Vang lẽ bạn

Mấy chú hỏi tại sao nhà tui có cái tĩn Nam Vang lớn mà tốt vậy à? Cái tĩn màu da lươn bóng ngời, đựng trên một giạ gạo đó. Hồi xưa, nhà tui có chẵn cặp chớ đâu phải cu ki một cái này. Cặp tĩn của ông bà để lại mấy đời. Từ miệt Sa Đéc, vợ chồng tui xuống chỉ có một cặp tĩn đó với chiếc giỏ mây, đến đây sanh cơ lập nghiệp. Gia sản lưu truyền mà, nhưng đã bị mất đi một cái. Mỗi lần nhớ tới, tui thấy tiếc hùi hụi trong bụng.

Đó là một buổi chiều, tui xác cặp tĩn ra lung , định múc nước về xài. Ra đến, thấy cá rô phóng như cơm sôi, tui mới nghĩ cách kiếm vài con cá để chiều ăn. Tui bẻ một nhánh trắm con làm cần câu, bứt sợi dây bẫy cò của ai đó làm nhợ, rút cây lông nhím trên đầu tóc xuống uốn cong làm lưỡi câu, bắt một mớ cào cào làm mồi. Cá rô vùng đất U Minh này hồi mới khai mở thì khỏi phải nói, con nào con nấy cân nặng tay, màu da đen trạy, có râu. Vừa bỏ mồi xuống là thấy "chàng y" đớp liền. Nhợ câu bị lôi xiên xiên về phía trên gió. Mình nhóng nhóng thử ngọn cần câu, nghe bên dưới trì trì thì giật lên một cái. Một chú rô mề đỏ đuôi, có hai sợi râu dài thượt, giãy lõm bõm. Cứ vậy mà lôi lên. Cái miệng tĩn vòng cỡ hai gang tay, nhưng phải cầm con cá rô ấn mạnh thì cái đầu nó mới chụp được vào trong. Tui vừa câu vừa "ấn" một hơi độ nửa tiếng đồng hồ thì đầy nhóc một tĩn cá. Còn lại một tĩn múc nước, tìm một khúc cây làm đòn, gánh về. Đến chừng bắt cá ra làm thịt, bà vợ tui cằn nhằn vì lấy cá ra khó quá. Thử hỏi, cá rô mà cầm hai tay ấn mạnh cái đầu nó mới phụp vô miệng tĩn thì tới chừng bắt ra làm sao lôi ngược nó ra được? Bị vợ cằn nhằn một hồi tui nổi khùng, xách cây đập cái tĩn một phát cho xong. Thế là bây giờ chỉ còn có một cái.

Cây mận biết đi

Thu hoạch mùa màng xong rồi cứ ngửa ra nằm gác giò giàn bếp, nghỉ ngơi riết rồi cũng đâm ra chán. Tui móc đất vò bậy vài chục viên đạn bắn ná thun chơi, rồi thả rề rề ra hậu đất. Mọi khi ở con bờ này vào những buổi trưa trích cồ về đậu nghỉ mát nơi ngọn cây đen kịt. Vậy mà bữa nay im lìm, vắng hoe. Đi vòng vòng một hồi, tui thấy buồn, bắn bậy ba con chim sâu một hồi hết sạch mấy chục viên đạn. Nghe khát nước, tui rề lại cây mận chổ góc bờ để bẻ vài trái ăn chơi. Đến nơi, thấy cây mận sai trái, chùm nào chùm nấy oằn xuống như buồng dừa nước. Cái thứ mận rài này coi trái bóng lưỡng vậy chớ bên trong hột lớn.

Tui leo lên cây mận, nằm ngửa chỗ cháng ba, bẻ từng trái nhấm nháp. Tàng cây mát như che dù, lại có gió thổi hiu hiu, tôi nghe lòng thơ thới làm sao. Cộng thêm mấy con chim chìa vôi "kéo đờn vu-long" đâm hứng chí, tui nói lối rao ra giọng nam xuất một hồi rồi vô mùi sáu câu vọng cổ. Đôi mắt lim dim mơ màng, tui đưa giọng ca trầm bỗng theo làn gió rì rào qua đọt cây. Các loại chim nghe tui ca, bu quanh, nhảy nhót, hót theo ríu rít. Đến chỗ xuống mùi, tui búng song loan cái tróc, bỗng nghe tiếng động rột rẹt. Mở mắt ra, tui vụt thấy một con nai chà cũng đang đứng gần bên thưởng thức giọng ca của tui. Thấy con nai chờn vờn sắp chạy, tui vội vã bẻ một trái mận bóc lấy hột, nạp vô ná thun bắn vào mặt nó một phát. Hột mận xuyên lủng vào mắt con nai. Nó đau quá, la lên "bét bét" rồi chạy tuốt vào rừng.

Câu chuyện con nai đó lâu ngày tui đã quên mất. Đến ba năm sau, nào ngờ một bữa tui đi gặt lúa ở miếng đất cặp mé rừng thì được tái diễn lại. Số là vào lúc nắng trưa gay gắt, tui máng vòng hái lên cùi chỏ tay đi lại bờ để tìm một bóng cây đụt mát. Hai mắt đã tá hỏa nên tui tấp đại vào một tàng cây gần nhất mà ngồi dựa lưng. Hết cơn mệt, tui nhìn kỹ lại, cây ấy là một cây mận. Ôi nó đang sa oằn những trái! Buồn ngủ lại gặp chiếu manh, tui với tay bẻ vài trái mận ăn thử. Mận này cũng khá ngọt, nhưng sao lại có mùi hơi tanh tanh.

Tui với bẻ một trái nữa. Nào ngờ cây mận vụt nhích đi chỗ khác và kêu lên một tiếng "bét". Tui giật mình, đứng dậy. Ối trời ơi! Cây mận vụt tốc chạy ào ào vào phía rừng!

Lấy làm lạ tui đuổi theo xem thử. Chẳng ngờ tui càng rượt theo, cây mận càng chạy nhanh hơn, để lại đằng sau những tiếng kêu "bét bét".

Tôm U Minh

Cái năm đó trời nắng hạn đến lung, bàu đều khô sạch trọi, không còn một miếng nước thấm tay. Hạn đến chó nằm ở hàng ba nhìn trời lè lưỡi, gà ấp trên ổ hót cổ thở hết ra hơi, trâu thèm nước đổ bọt mồm. Nhà tui chỉ có mấy cái đìa cá giống với một cái búng đập thông ra kinh Ngang là còn nước chút đỉnh.

Một bữa nọ, nhà có khách, túng thức ăn quá tui mới sai con Út nhà tui mò quanh rìa búng đập kiếm ít con cá. Con nhỏ nghe lời lấy khăn choàng tắm trùm đầu, xăn quần lội xuống, bắt nào cá bổi phệt, cá lóc kềnh, cá trê nộng, cá sặc bản, cá rô mề quăng lên bờ. Thấy cá nhiều quá tui biểu thôi, nhưng con nhỏ còn ham, mò rán thêm chút nữa. Nó bảo mò rán ra búng đập, bắt mớ tôm càng cho tui với khách nhậu lai rai. Con nhỏ vừa khom xuống ngay miệng ống gộng mặt đập, tui bỗng thấy từ dưới nước vụt dậy lên một cái rầm. Trời đất ơi! Tôm! Con nhỏ nghiêng mặt né tránh.

Nào là tôm càng, tôm thẻ, tôm đất, tôm lóng phóng lên ghim ngập gai vô chiếc khăn trùm đầu của nó, đuôi chỏng ra ngoài búng lách chách. Cái đầu của con Út có chà, có chôm chẳng khác nó đang đội mớ san hô vậy. Mẹ nó bưng rổ ra gỡ hết chỗ tôm đóng trên chiếc khăn đội đầu cân được hai ký tám.

Chim chuột ở U Minh

Năm đó, tui làm đám mạ ở gần mé rừng. Nói là "làm đám mạ", vậy chớ có làm gì đâu. Ở xứ này mà, tháng hạn châm một mũi lửa là mặt đất bị cháy sạch, chờ tới sa mưa, đội lúa giống ra, coi chổ nào ưng ý là gieo.

Giống lúa tôi đã ngâm lên đủ ba càng một mộng đàng hoàng, từ trong nhà đội ra. Bữa đó trời trong, im gió. Nhưng không biết sao tui nghe dường như có mây che mù mịt trên đầu. Có cả tiếng gió rì rầm đâu xa xa trên đầu. Có cả tiếng gió rì rầm đâu xa xa nữa, ra đến nền đám mạ, tui để thúng lúa giống trên đầu xuống thì... Trời ơi! Chim dòng dọc với chim lá rụng nằm đầy nhóc thúng giạ. Chúng đã ăn sạch sẽ cái thúng lúa giống của tui, không còn một hột để nhổ râu. Nghe động, chúng bay lên cái rần chỉ còn lại cái thúng không.

Tức quá, tui về nhà ngâm thêm một giạ lúa giống nữa. Vài ngày sau, tui cũng đội lúa ra gieo y nền cũ. Lần này biết khôn, tui không để thua mấy con chim này nữa. Một tay tui vịn thúng, một tay cầm nhánh chà quơ quơ phía trên đầu. Vậy mà tới đám mạ, thúng lúa giống cũng bị chim ăn hết phân nữa.

Bây giờ mới bắt đầu gieo hột. Tui cặp thúng lúa vào nách, đi thụt lùi, vãi ào ào. Vãi hết thúng lúa giống, đến chừng coi lại thì không có một hột nào rơi được tới đất. Chuột! Chuột đứng xếp hàng. Con nào cũng vậy, một tay chắp sau đít, một tay đưa ra hứng lúa. Chúng vừa ăn vừa vuốt râu. Có mấy con chuột già không hứng được lúa để ăn, ngồi ngoài rìa đám mạ mặt mày buồn thiu.

Ôm cổ rắn

Mùa hạn năm đó, tui đi ăn ong mật sâu trong rừng U Minh. Đến trưa, ngồi dựa lưng vào gốc cây tràm nghỉ mát, tui móc gói thuốc ra ngồi hút. Thấy đằng kia, cách chừng ba công bề đứng, có một cây móp hay cây gì đó chết khô, cành lá rụng rơi đâu hết, chỉ còn lại thân cây trơ trọi. Cây khô này cao hơn các cây xung quanh. Gốc ngọn nó nứt nẻ, thẳng băng, da đen hơi mốc, trên có cái cháng hai. Một điều kỳ lạ là mỗi khi có con chim nào đậu lên cháng hai đó liền bị mất hút, không thấy bay ra.

Tui cũng không để ý, cứ quảy gùi, xách mác đi ăn. Đến xế qua, mật ong đã đầy gùi, tui định về, bỗng nghe có tiếng lửa cháy ào ào từ phía trên gió. Rừng U Minh này bị lửa cháy vào mùa hạn thì ngọn lửa bốc cao ngất trời, táp tới ầm ầm, như một trận bão. Đi rừng mà gặp lửa cháy thì phải mau mau đào đất trấp, chui xuống dưới hoặc trèo lên những cây thật cao, chờ lửa cháy ào qua chớ không phương nào chạy kịp. Lúc đó tui đào đất trấp chui không kịp, phải chạy tìm cây cao mà leo. Tui chạy đến, quăng bỏ gùi mật ong, bỏ cây mác còn lại và tìm được một cây. Tui ôm cây, trèo lên tuột xuống. Cái cây gì mà trơn chuồi, thót lên ba phóng thì bị tuột trở xuống hết hai. Nhưng lửa cháy đã tới gần, tui phải cố trèo. Trèo lên vừa tới chỗ cháng hai thì lửa cũng vừa cháy tới, nhưng chổ cháng hai cái cây sao có nhiều mảnh dầm lười xười tách ra đâm tay tôi đau quá. Mặc dù mỏi run tay nhưng ngó xuống thấy lửa đã cháy tới phía dưới, tui lấy làm khoái chí.

Lửa cháy qua rồi, tui định tụt xuống, nhưng sao nghe cái cây động đậy. Rồi ngay chổ cháng hai lại mọc ra nhánh chà cây quơ qua quơ lại, cào cào vào đầu tui. Tui thụt xuống chút nữa. Cái cây kia cứ ngoéo xuống quét vào đầu tui, vào cổ tui. Nó còn trây vào mình tui một thứ gì nhớt nhợt như nước miếng. Trời đất! Chổ cháng hai lại có hai cái mu lồi ra láng bóng và rực sáng như đèn xe hơi. Trời! Khi không hai cây khép lại, mở ra nghe bầm bập... Hồn vía lên mây, tay chân rũ liệt, tui ngã người ra, sút tay rớt luôn xuống đất. Hai lỗ tai nghe vo vo, mắt nhắm híp lại, phú mặc số mạng cho trời đất.

Khi rớt xuống tới đất, tui thấy mình nằm y chổ ngồi hút thuốc hôm qua. "Cái cây" đằng kia bắt đầu bò đi, le lưỡi, thổi hơi phèo phèo.

Nai trầm thủy

Năm nọ, tui đi rừng, gặp cái bàu lớn. Giữa trưa đang lúc nóng nực nên tui hăm hở lội ngay xuống tắm. Tui cởi áo ra, ngáng lên nhánh chà kề bên mé bàu. Vừa khoác nước kỳ cọ, tui vừa khoan khoái nghĩ: "Chà, không ai sướng bằng ta lúc này. Giữa rừng, ngồi tắm mát một mình mà còn có chổ máng áo khô sạch nữa. Đã thiệt...". Tui thò tay xuống lần mở mối lưng, cởi ra thêm chiếc quần đùi. Tui vừa vói tay sang nắm lấy nhánh chà, định máng tiếp cái quần thì bất ngờ... cái nhánh chà "giật mình" vụt đứng dậy phóng chạy...

- Ơ... ơ. Nai trầm thủy. Trời. Nai trầm thủy!

Tui sợ mất cái áo , quýnh quáng tức tốc đuổi theo con nai :

- Nai ơi... tao tưởng mày là nhánh chà, mày trả lại tao cái áo. Trả... lại tao!

Nghe có tiếng người chạy đuổi theo kêu la vang rừng phía sau nên con nai càng sải bốn chân phóng hết tốc độ. Mệt quá, không còn cách nào khác, tui buộc lòng phải đứng lại, vừa thở hổn hển vừa chắp tay lên miệng làm loa, la lớn:

- Nai ơi... nai! Tao nói thiệt, đừng chạy nữa!

Mày không có áo "bận" thì tao tặng cho mày cái áo đó. Còn gói thuốc trong túi áo mày nhớ trả lại giùm. Tao ghiền... tội nghiệp tao, nai ơi, nai ơi!...

Thu hoạch lưỡi nai

Năm ấy, mấy chục công lúa tui đang cấy cặp mé rừng, tới mùa không còn thu hoạch được một hột để nhổ râu. Lúc lúa đứng cái, lũ nai kéo về cả bầy, ăn tới tới. Cất chòi giữ ngày giữ đêm, giật banh mất chục cái thùng thiếc mà chúng vẫn trơ trơ không sợ. Đánh bẫy, giặng giò bắt được một, thì chúng kéo lại hai. Nai chà tràn vô xóm rượt chém bò cổ, nhảy đực bò cái, đẻ ra con nào cũng có nhánh nhóc.

Ai cũng bảo là chắc phải để xứ này cho nai ở. Tui nhất định không chịu thua, cố tìm hết cách để trị lũ nai này. Đêm đêm tui đi rình xem cách chúng ăn lúa. Nó ăn cũng như trâu bò ăn vậy thôi. Nghĩa là lưỡi cũng le ra, nghoéo gọn bụi lúa rồi giựt mạnh lên.

Tui về nhà, ngồi suy nghĩ, nhủ thầm: "Như vậy là chết cha chúng mày rồi!". Xách mác ra vườn, tui đốn những cây tre lồ ô mang vô. Tui lần lượt bập nhẹ nhẹ lưỡi mác vào cật cây tre rồi lẩy ra lấy một miếng cật tre dài cỡ chiếc đũa bếp, hai bề cạnh bén như nước. Làm tới chiều, tui đem ra ruộng, mỗi bụi lúa tui cắm vào giữa một miếng tre cho thật chắc. Làm xong về nhà, tui biểu mấy đứa nhỏ cứ việc ngủ cho thẳng giấc đi, đừng lo canh tuần gì nữa.

Sáng bữa sau, tui chống chiếc xuống be ra ruộng. Tui xăn quần lội xuống, tay nắm be xuồng dắt tới, vừa đi vừa mò theo từng gốc lúc mà lượm lưỡi nai. Thứ tre lồ ô chẻ mỏng, cật bén như nước. Vô phúc cho con nai nào nhè ngoéo cái lưỡi vô đó mà giật lên thì thế nào cũng phải đứt lưỡi ra.

Mùa đó, ngoài cái chuyện bán thịt lưỡi nai tươi cho bà con lối xóm nhậu chơi, tui còn phơi khô chở lên Sài Gòn bán cho cửa hàng mua để xuất sang Hồng Kông, Singgapo được một tấn hai lưỡi nai khô. Không tin thì hỏi bả thử coi.

Trứng rồng ăn xảm xịt mà hôi mùi tro

Số là hồi nẳm, trời hạn, hạn gì đến lung bàu, đìa ao... cả xứ này khô hết trọi. Tới tháng tư, tháng năm rồi mà mây trời cứ vần vũ hoài, không chịu mưa.

Nhà tui thì có cụ bị sẵn sàng hàng trăn mái nước mưa để xài. Súc vật trong nhà tui đều cho uống bằng nước mưa hết thảy. Thường ngày, tui múc ba thau nước để dưới bóng mát chỗ bụi tre xiêm trước cửa cho gà vịt uống.

Bữa đó tui thấy có mấy con rồng bay qua ngó dáo dác để tìm nước làm mưa. Có một con bay sau chót, vóc dáng coi bề sề, liếc mấy thau nước, coi mòi thèm lắm, nó le lưỡi ra liếm mép. Tui định bụng bắt một con rồng mần thịt ăn chơi. Tui lấy ba sợi dây niệt trâu nối lại; một đầu cột vô bụi tre xiêm, một đầu khoanh cái vòng tròn để trên miệng thau nước. Tui thay ba thau nước mưa thật trong.

Bầy rồng đảo lại vòng sau, cái con rồng bề sề thèm nước đó liền hạ xuống, thọc mỏ vô thau nước uống liền. Tui để cái vòng dầy tròn đúng vô cổ nó, rồi cầm mác chạy ra nạt: "Rồng!". Con rồng hoảng hồn bay lên. Nhưng bay sao được ! Nó càng giãy thì sợi dây niệt trâu càng siết cổ nó lại. Nó lăn lộn, đập đuôi ầm ầm, lôi bụi tre nghiêng ngả.

Con rồng cái đang có chửa. Lúc đó, tui thấy sợi dây giãn ra kêu rắc rắc. Sợ đứt, tui liền nhào lại, nắm đuôi con rồng thọc mác vào bụng nó. Tui quyết lòng hạ nó, để lấy thịt nhậu một lần cho biết mà. Bị đau quá cỡ, nên con rồng nhào một cái thật mạnh, lọt ra bốn cái trứng và đứt luôn sợi dây. Nó lôi tui bay tuốt lên mây, chóng mặt quá, tui buông tay rớt xuống đất, chai chân luống sâu tới háng.

Đến chừng nhổ hai chên lên được, tui lết lại chỗ bụi tre, lượm bốn trứng rồng đem vô. Trứng nào trứng nấy lớn bằng trái dừa khô vậy. Chiều bữa đó, tui luộc bốn trứng rồng chín, rồi mới chạy kêu lối xóm mời bà con để mỗi người ăn một miếng cho biết. Trứng rồng ăn có ra gì đâu, nó xảm xịt mà hôi mùi tro thấy mồ. Không tin hỏi bả thì biết!

Ven rừng U Minh thuở trước

Người ta nói ở Cạnh Đề: "Muỗi kêu như sáo thổi, đỉa lội lềnh như bánh canh", chớ vùng này, những năm đầu mới khai rừng thì người ta hay hát đưa em như vầy: " Ở đâu bằng xứ Lung Tràm, chim kêu như hát bội, cá lội vàng như mắm nêm".

Mỗi buổi sáng, giấc hừng đông, lúc đài Hà Nội báo thức thì lũ giang sen, chàng bè, gà dãy, lông ô, khoan cổ, chàng bè... ra tập "thể dục" rần rần. Con nhỏ đứng trước, con lớn đứng sau chẳng khác nào cuộc duyệt quân, thiên binh vạn mã. Loại trích cồ tuy nhỏ con nhưng làm "thầu hồ" nháy nháy cặp mắt màu ve chai, niểng cái đầu có mồng đỏ chót, là "tò le tét le". Vợ chồng nhà quạ nghe vậy, từ trong cũng vội vã bay ra "dạ" rân. Đám vạc ăn đêm về ngủ nướng ở những bụi rậm, giật mình thức giấc, "nhảy mũi" hạt hạt. Trong vườn "đội nhạc công" chìa vôi thổi gió véo von. Dòng họ nhà chim bắt muỗi cũng gõ đầu hòa tấu "toang toang". Đấy chú cưỡng bông đậu chót vót trên cành cao lé mắt "thổi kèn Tây"; chị em tu hú thấy hừng đông, chạnh lòng nhớ quê cất tiếng kêu não nuột. Ngoài mé ruộng nhà, anh chàng nghịch dầm mưa long óc mấy ngày cứ gù lưng "nhảy mũi khìn khịt". Tội nghiệp cho bác mỏ nhác, ăn chi mà đau bụng rên "tằng yết, tằng yết" sáng đêm. Trời vừa tảng sáng, cậu rắn hổ đất đã thổi bể phù phù cho anh chim trảo chẹt "rèn" những cây phản gỗ nghe choảng choảng...

Ở ven rừng U Minh thuở ấy, vào những buổi sáng thật vui vẽ rộn rã làm sao! Ai đi làm đồng trước đó cũng phải nán lại ít nhất ít phút để nghe bản "nhạc rừng hòa tấu".

Lũ chim chóc ngày đó dạn khì, chúng sống lẫn lộn với bầy gia súc. Chàng bè rề rề theo đổ trống vịt xiêm, vịt đẻ... khi trứng nở ra con nào con nấy cái mỏ nhọn thon như mũi kéo. Vịt ta đi đạp mái giang sen, làm con cái giang sen chân lùn tịt, con nào cũng có giọng kêu "cạp cạp". Lạ đời nhất là loại cúm núm, chúng sống chung lộn với gà nhà, lâu ngày cúm núm ngoài đồng, con trống nào cũng có hai cái cựa nhọn lẩu. Còn gà trống trong nhà thì đêm đêm cất tiếng gáy vang : "Ò ó o... cúm ! Ò ó o... cúm!".

Căn bệnh da cổ của tui

Coi vậy chớ da cổ tui không phải là lang beng hay trổ đồi mồi gì đâu nghe!

Số là hồi đó, đất U Minh này còn cao, về mùa mưa, nước rừng đổ ra cuồn cuộn, màu đỏ thẫm như nước trà. Các kinh rạch nhỏ uốn éo tuôn nước ra sông Ông Đốc. Sông Ông Đốc đổ ra biển.

Thưở ấy, hai bên bờ sông Ông Đốc là rừng dừa nước ken nhau chạy một mạch tới gần mé biển, rồi như giật mình dừng lại chới với... Con sông có chỗ rộng tới ba trăm mét. Đã nói con sông nước chảy mạnh như một con rắn nằm đập đuôi, nên ban đêm nhìn vào đầu cọc cừ nào cũng thấy chất lân tinh ánh lên tưng bừng sáng lòa. Con nước ròng xuống, những hàng cột đáy bị gió rung lên kêu o... o... Xuồng đi đường có dịp thả xuôi nước, qua ngang những ruộng đáy nghe đánh vèo một cái mà phát chóng mặt.

Lần đó, tui cùng dượng Tư nó chèo chiếc ghe cà dom đi chợ Cà Mau mua ít xi mang về xài. Lỡ con nước, tụi tui phải về nước ròng đêm. Tui ở phía sau kềm lái, thả theo chiều nước xuôi băng băng. Đêm tối đen như mực, tui cứ nghểnh cổ nhìn theo làn sáng sáng trên trời mà lái theo đó.

Ghe đang lao tới vun vút, tui bỗng nghe dượng Tư nó ngồi trước la: "Coi chừng gạt!" . Tức thì tai tui nghe cái "vèo", thân thể nhẹ bỗng, ghe lủi tuốt lên mé bờ. Dượng Tư nó la bài hãi, tui tức quá, trả lời:

- Tui không còn thấy đường nữa, sợi dây kẽm chằng cột đáy gạt văng cái đầu tui mất rồi.

Tui nghe tiếng nói mình phát ra chỗ cần cổ chớ không phải chỗ cửa miệng. Nghe vậy, dượng Tư nó lật đật chạy lại mò cái đầu tháp lại cho tui, rồi ổng lấy hồ xi măng trét trét quanh cổ. Vì đêm hôm lụp chụp, với nữa không có cái bay nên ổng tô xi măng không láng được, đến bây giờ da cổ tui sần sượng vậy đó. Ai không tin làm thử coi thì biết.

Cách bắt kỳ đà chết

Giống kỳ đà ở rừng U Minh coi chạy như gà con vậy chớ không dễ gì bắt nó đâu. Một là chúng nhảy xuống sông lặn một hơi tới chiều chẳng chịu nổi lên, hai là có động, chúng chạy một cái rẹt, lẹ đến nỗi có một lần, con trước mặt dừng lại, con sau ngon trớn lao tới, đuôi con trước đâm vô họng con sau một cái trổ ra lỗ đít.

Tui nghĩ ra một cách. Rủ dượng Tư nó vác ván ngựa ra chận trong rừng xa xa, ngoài mé ruộng thì kéo bảy tám con trâu chết bỏ đó làm mồi nhử chúng. Bọn chúng xuất rừng, từng bầy, bò lọm thọm ra, đến bên những xác trâu chết, chúng chia nhau từng tốp mà ăn quýnh quáng. Tụi tui dẫn bầy chó săn phục kích sẵn ở mấy lùm sậy gần đó, chờ cho chúng ăn thật no nê rồi mới nhảy ra. Dượng Tư nó nạt: "Kỳ đà!". Bầy chó ùa tới. Bọn kỳ đà trực nhìn thấy, liền hè nhau mang cái bụng ột ệt đâm đầu chạy ngay vô rừng. Chúng chạy đến đâu mửa vãi thịt trâu ra đến đó. Tụi tui cứ ở sau đuôi mà rà tới. Chúng chạy hàng ngay như sợi chỉ giăng, đuôi con nào cũng ngay băng lại sau như cây chĩa. Lúc rượt sâu vô mé rừng, tui nghe con chạy trước đâm đầu vô tấm ván ngựa mình đã chắn sẵn một cái bụp. Tức thì nghe một tiếng "rô... ột" kéo dài phía sau. Từng hàng dọc kỳ đà thúc sát nhau như một khúc cây nằm dài; vì đuôi con này đâm vô họng con kia thấu hết ra đít. Một "khúc cây" kỳ đà như vậy đến mấy chục con. Chừng đó mình mặc sức mà về nhà đánh trâu ra cột kỳ đà về.

Con chó săn dũng cảm

Trời mới rạng đông, nghe con heo nái trong chuồng hộc hộc, tui biết là con heo rừng nọc chiếc vô nhảy đực heo nái mình nữa rồi. Tui chộp cây mác thong, kêu con chó Nô nhảy ra. Con chó Nô là loại chó nòi, giỏi vô cùng, nhưng lúc này nó đang có chửa gần đẻ nên cũng hơi ột ệt.

Lúc tui chạy tới thì con heo nọc chiếc cũng vừa bỏ chuồng đi ra rồi. Nó to cỡ con bò, màu lông vàng hực, da lăn dầu chai, có u có nần. Vừa đi, nó vừa nghếch cái mõm như cây đàn bầu lên táp bốp bốp, nghe chẳng khác mình cầm cái mủng dừa úp lại. Hai cục bọt trắng xóa đóng hai bên mép miệng, gần chỗ cặp nanh trắng ơn, cong vút.

Thấy tui với con Nô đuổi theo sát, nó quay lại, mái đít ngồi nhìn. Mũi nó khịt khịt như gà lôi kêu. Biết là gặp tay địch thủ đáng gờm, tui đứng chân chữ đinh, cầm phân hai cây mác, nhử nhử. Con nọc chiếc tưởng tôi đâm thiệt nên hất mõm qua bên. Tui lẹ làng thu lại, đâm một nhát chí tử vào nách nó. Coi như con nít chơi, con nọc chiếc liền hất trở lại một cái trông nhẹ hều làm cán mác của tui gãy làm hai. Tui chới với suýt cắm đầu, tay chỉ còn cầm khúc cán mác, đứng xơ rơ. Thấy chủ sắp lâm nguy, con Nô nhảy vô, nhưng vừa nhập vào liền bị con nọc chiếc đánh cho một cái văng bắn ra, va vào một gốc cây tràm đánh ẳng một tiếng, quỳ xuống đẻ ra một bầy con. Tám con chó mới đẻ liền nhào tới cắn bốn cái giò heo. Con Nô tuy bị thương, nhưng lại nhảy vô chính diện. Chẳng ngờ nó lại bị con nọc chiếc đánh bồi thêm một cái nữa, làm cho sọ đầu bể làm tư. Nó nằm giãy tê tê. Thấy vậy, tui nhảy lại bứt nắm cỏ thuốc dây, dóc kiền cái đầu nó lại. Con chó ngồi dậy nghỉ một lúc cho đỡ mệt, rồi lại xáp trận nữa.

Lần này thì con nọc chiếc có mà chạy đường trời. Tám con chó con cắn bốn cái giò căng ra, con Nô táp dính cái đuôi kéo nhủng nhẳng, còn tui thì xách khúc cán mác còn lại nhắm ngay đầu nó bổ xuống. Quần nhau một hồi, con nọc chiếc mệt lả, há họng thở dốc. Nhanh như chớp, tui thọc cho nó một cán mác vô họng thấu tuốt ra sau đít. Lũ chó con còn sung sức nên sủa gâu gâu. Con Nô, tuy cái đầu mới bể được ràng lại, chưa ăn khớp hoàn toàn nhưng cũng cất tiếng sủa trợ chiến cho lũ con "cạch, cạch... cạch

Mô đất biết đi

Đang mùa phát đất, mà nước đầy ắp cánh đồng. Cái năm gì thiệt kỳ cục! Nước Sông Đốc màu ngà dâng lên, nước U Minh đen cuộn tràn xuống. Gió nam thổi hù hù. Trên ruộng mà sóng bủa ba đào. Chuột bọ, rắn rít hết chỗ dựa, trôi tấp vào các ngọn cây đeo có đùm. Nước U Minh đỏ thẫm như nước trà, chảy ngập tới đâu thì cây cỏ èo ọp tới đó. Lợi dụng lúc này phát đất là tốt nhất.

Bữa đó tui vác phản ra đồng như thường lệ. Nghĩa là nghe cúm núm kêu chừng hết canh tư thì tui đã có mặt ngoài ruộng. Đồng nước mênh mông ngập tới ba đì lạnh run lên, không tìm được một mô đất mà để viên đá mài phản. Tui lội vòng vo cho tới hừng đông, may thang gặp được một mô đất thật cứng, cao hơn mặt nước độ hai gang tay. Tui rề lại, để viên đá mài lên, ngồi mài phản. Mài "nước lớn", tui lại mài "nước ngót" rồi liếc mép. Xong đâu đó, tui còn mở gói thuốc giồng ra vấn một điếu hút phì phèo. Đến khi trời sáng rõ mặt, tui trực nhìn lên:

- Ủa ! Ở đâu mà vườn tược rậm rạp, trông lạ vậy kìa! Quái lạ ! Tại sao lại ở ngay hè nhà mình?

Rõ ràng, bên tay phải tui là cái chuồng trâu, tay trái chuồng heo, chính giữa có bếp nấu cơm. Bà vợ tui đang lom khom chụm bếp. Thiệt là như chiêm bao, tui không tài nào hiểu được. Cuối cùng tui phải cất tiếng kêu bả để hỏi sự tình. Chẳng ngờ bả chạy ra, ngẩng lên, vụt la oi ói :

- Bớ người ta ơi! Làm ơn cứu chồng tui!

Tui bật cười hỏi :

- Bộ bà điên rồi hả ?

Bả đứng nhìn tui mà mặt mày tái mét, đưa tay ngoắc:

- Ông ơi! Ông phóng xuống đây, chạy lại đây, mau đi!

Tui cười hề hề, thủng thỉnh bịt khăn đầu rìu qua trán, lấy cục đá mài, vác phản lên vai, bước xuống mô đất đi lại bên vợ tui. Bả nắm vai tui xoay ngược lại:

- Ông ngó trở lại coi, kìa !

Tui nhìn lại cái mô đất mình mới vừa bước xuống. Úy trời đất, thánh thần, thổ võ ơi! Con rùa! Con rùa vàng lớn quá trời! Té ra tui ngồi mài phản trên lưng nó hồi hôm tới giờ mà hỏng hay.

Chiếc tàu rùa

Mùa khô năm đó, túng tiền xài, tui mới nghĩ ra một cách bắt rùa để chở ra chợ Sông Đốc bán. Ra dượng tư nó, tôi mượn một chiếc ghe cà vom chở chừng năm trăm giạ lúa, chống vô Lung Tràm đậu cặp mé phía dưới gió, cặm sào banh hai đầu cho thật chắc. Tui còn kéo tấm đòn dày bắc thẳng lên bờ. Làm xong, tui đi vòng phía trên gió, nổi lửa đốt một hàng dài... Mùa khô ở đây, cỏ ủ lên tới lưng quần dễ làm mồi cho lửa lắm.

Lửa bắt đầu bốc ngọn, tui lội trở về chổ đậu ghe ngồi chờ. Độ chừng hút tàn điếu thuốc, tôi đã thấy rùa bắt đầu bò xuống lai rai. Lửa phía trên gió bắt đầu vào sậy, cháy, nổ rốp rốp. Rùa bò xuống mỗi lúc một nhiều. Chúng xếp hàng một, nối đuôi nhau bò tới. Con nào cũng nghểnh cổ lên cao, mắt ngó chừng dáo dác. Một lúc, gió thổi mạnh lên, lửa cháy nà nà xuống, tốp sau hoảng hồn kéo chạy đùng đống, không còn trật tự gì nữa. Rùa vàng, rùa nắp, rùa quạ, rùa hôi, rùa dém... dồn tới từng bầy kéo xuống ghe. Giống rùa là chúa sợ lửa, chúng chạy bằng ba chân, còn một chân trước đưa lên che mặt. Con nào cũng chảy nước mắt, nước mũi choàm ngoàm.

Thấy chúng tràn xuống quá sá, tui ngồi gần đầu cây đòn dày, coi con nào lớn thì cho đi, con nào nhỏ thì cứ bạt tay một cái là lọt xuống sông. Một hồi, rùa xuống đầy ghe. Tui nhổ sào, rút đòn dày, dông luôn ra chợ. Nhưng khổ nỗi số rùa nhỏ bị rớt xuống nước cứ bấu theo be ghe kết thành bè, một tay chúng vịn vào be ghe, còn ba chân cứ đạp nước, theo trớn ghe đi tới. Chiếc ghe bị rùa đẩy chạy tới ào ào. Tui thấy vậy, cười khà, ngồi phía sau kềm lái, mở gói thuốc ra hút phì phèo.

Ra gần tới chợ Sông Đốc, tui bỗng nghe mấy người đàn bà bên kia sông la chói lói:

- Xuồng chở lúa, khắm lắm. Tàu làm ơn tốp máy lại chút nghen!

Thật hết phương khả đảo, chỉ còn ngồi lắc đầu chịu chết. Tui khoát tay:

- Mấy bà con cảm phiền ép xuồng sát vào bờ giùm chút đi! Tui tốp máy không được. Chiếc tàu rùa...

Cách bắt kỳ đà sống

Nên biết là giống kỳ đà thích ở trong bọng cây. Hễ động động là chúng chun trốn, có trời mà kéo ra. Bốn chân nó giương móng thật sắc, bấu cứng vào bọng cây, nắm đuôi kéo ra chỉ có nước là đứt ngang thôi. Cách duy nhất là muốn bắt được kỳ đà chun trong bọng cây thì phải dần khúc đuôi cho nhừ ra, rồi lấy gừng thật cay đắp vô, chừng đó nó tự nhiên rũ riệt gân cốt, tuột ra thôi.

Vùng này có rất nhiều loại cây lớn mà bọng ruột như cây cuôi, tràm, trâm ... kỳ đà về bao nhiêu cũng đủ chỗ để chun trốn. Mấy vạn săn Sông Đốc, Đường Ranh thảy đều thúc thủ vô mưu. Riêng tui, đâu có chịu thua một cách dễ dàng. Thấy kỳ đà về mỗi lúc một nhiều, tui đến tận chỗ nghiên cứu mấy ngày nghĩ ra cách bắt chúng.

Đã nắm được chỗ yếu của nó rồi, tui về làm bẫy cò ke, gài bắt sống độ vài chục con, loại kỳ đà đực, thứ chạy giỏi nhất. Mỗi con tui buộc vô chót đuôi một củ gừng già, rồi cứ thả cho nó về nhập bầy. Chờ lúc chúng kéo nhau ra đi ăn, tui mới dắt chó tràn đến rượt chí tử. Lũ kỳ đà chạy về chỗ trú, chun hết vô bọng cây. Một bọng cây lớn chúng chun vô đến mấy chục con. Mỗi cây còn có một con ló đuôi ra, vì nó chạy sau chót. Tui sai bầy trẻ bắt ong vò vẽ ra cho chích vào khúc đuôi của con sau chót ló ra ngoài đó. Con kỳ đà bị ong chích đuôi đau quá nên nghiến răng chịu đựng. Nó nghiến nhằm chót đuôi con trên. Con bị bạn nhai đuôi đau quá nên cũng nghiến răng chịu, lại nghiến vào chót đuôi con trên nữa. Cứ như vậy, chúng bắt từ dưới nhai đuôi nhau vần công dài lên. Lên tới con trên hết, con kỳ đà đực mà tui buộc một cục gừng đó. Nó bị bạn nhai vào cục gừng. Rồi con nhai cục gừng bị cay quá nên chảy nước miếng ra. Con kế dưới nhấm phải nước miếng cay cũng bắt đầu chảy nước miếng dài xuống như vậy. Nước miếng có chất gừng cay chảy dài xuống, tự thấm vào đuôi chúng và chúng tự rủ riệt gân cốt mà tuột ra khỏi bọng cây. Chừng đó mình mặc sức bẻ móng, rút gân, trói ké chúng, chở đem đi chợ bán.

Chém trực thăng

Bữa đó, tui đang phát vườn thì có một chiếc máy bay đầm già từ hướng Cà Mau rề rề bay xuống. Chúng đảo vòng vòng khu vực Lung Tràm, Kinh Ngang. Chuyện đó thường thôi. Tụi Mỹ, Diệm không đi coi chỗ đóng bót thì cũng vẽ họa đồ để lấn đất. Nghĩ vậy, tui cứ yên trí lom khom phát tới.

Không ngờ đảo một lát, chiếc máy bay lại siết vòng ngặt ngay đất tui. Tui nóng mặt, xách phảng ra đứng bờ hậu, chống nạnh nhìn. Bất thần, chiếc đầm già bị lệch tay trái, húc vô ngọn cây dừa lão ở bờ ranh đất tui một cái ầm, làm cây dừa gãy lòi củ hũ. Tui nổi xung, xách phảng chạy đón đầu, định dứt cho nó một nhát. Nhưng thằng Mỹ tài công thấy tui hằm hằm, liền bẻ lái trịch ngang, ló mặt ra, đưa tay vẫy, cười làm lành :

- Chào mông-xừ Ba Phi ạ ! Xin lỗi, lỡ đụng chút thôi !

Tui nạt lại :

- Chém chết mẹ mày chớ lỡ !

Nhưng nó đã chạy tuốt về Cà Mau.

Bị tui chửi, nó giận, sáng bữa sau đem trực thăng vô đổ quân đánh trả thù. Từ sáng cho tới trưa, nào là "cồng cộc", phản lực bỏ bom mù trời, nào là "cán gáo" xoáy vo vo khắp bờ liếp. Có cái hầm của mẹ con cô Hai Xoài ở cặp ranh đất tui bị "cán gáo" phát hiện, chúng đớp vào lia lịa. Tám mẹ con cô ta kêu la ùm trời. Tui đang ôm cây phảng chém vè gần đó, nghe con nít la khóc quá chịu không nổi, liền vọt lên tiếp cứu. Hai chiếc "cán gáo" cứ đớp vào một chỗ như cặp chuồn chuồn đá nước. Chúng chọi bộc phá nổ ình ình, đất tung lên có ngọn. Tiếng con nít, tiếng đàn bà khóc la thảm thiết ! Ruột gan tui như bị ai vò xé chín khúc. Không còn biết sợ gì nữa, tui vung phảng nhào vô chém ngay đầu một chiếc "cán gáo". Thằng Mỹ thấy tui liều mạng, nó hoảng hồn, bẻ tay lái ngang, bê cái đuôi trở lại. Thuận đà, tui vớt trái một phảng nữa. Chiếc "cán gáo" rụng lìa khúc đuôi. Thằng Mỹ cắn răn nhăn mặt, kềm cứng tay lái cho chiếc "cán gáo" cắm đầu xuống Lung Tràm. Ba bữa sau, xác thằng Mỹ nổi lên, cái mặt nó còn nhăn nhó và hai hàm răng của nó như cắn chặt lại.

Phá luật giao thông

Hồi đất rừng mới khai phá, xứ này trồng dưa hấu trúng lắm. Trái lớn từ ba gang tay vòng trở lên. Đố ai ra rẫy dưa mà ôm được ba trái, nhảy quá khỏi mương ống thì tui ở đợ cho tới già ! Mỗi năm vào mùa trồng dưa, thích thú làm sao. Gió chướng thổi hây hây. Dưa mới xây bàn than, lá xòa cánh quạt, dưa bỏ vòi lại phóng đọt trắng phau, cứ sáng ngày ra ruộng, thấy trái lớn lên như thổi.

Từ Rạch Lùm, đến Trùm Thuật, Bãi Ghe vòng qua Kinh Ngang, Đường Ranh, Lung Tràm, một vùng dưa bạt ngàn ! Sáng sáng, con trai con gái, đứa đội nón nỉ, đứa mặc áo bà ba trắng, gánh thùng tưới nước đi hàng dọc trên những bờ mương ống. Thùng thiếc chói nắng lớp ngớp, gió chướng thổi rào rào nghe mát rượi trong lòng.

Rồi đến gần Tết, vào độ mùa dưa chín, lái buôn miệt trên đổ ghe xuống lớp lớp để dọ giá, trả kèo, người trong rẫy cuồn cuộn ra các chợ sắm áo là, quần lụa. Dưa đi Cà Mau, dưa đi Bạc Liêu đều phải chở bằng xuồng, ghe, chớ không bằng xe được. Vì đường xe bấy giờ rất dằn xóc, dưa chở sẽ bể hết. Cò Tây đã cấm chuyện này từ lâu. Đúng là lộ xe thuở đó cũng gồ ghề thật.

Mặc dù cò Tây cấm ngặt không cho chở dưa bằng xe, nhưng bữa đó chiếc xe đò Hiệp Thành phá lệ. Xe chạy từ Cà Mau lên tới cầu Sập, bỗng có một thằng cò Tây thổi tu huýt khoát tay, chận xe lại :

- Tại sao chở dưa hấu trên mui xe ?

Tên cò Tây hỏi. Người tài xế xe Hiệp Thành đáp :

- Dạ đâu có, ông cò ?

Thấy tên cò Tây hầm hừ, người tài xế ngó ngoái lại sau, bỗng anh ta giật mình kinh hãi, trả lời :

- Thưa ông cò, đó là đầu hành khách, đó ông xem kỹ lại đi ! Vì đường gồ ghề quá, xe chạy xóc quá làm đầu hành khách thốn lủng mui xe, trổ lên phía trên và mắc kẹt ở đó...

Vỏ quýt dầy, móng tay nhọn

Dân sống vùng quê sợ nhất là mỗi lần nghe lính đến càn. Chữ "càn" của nó rất đa nghĩa. "Càn" gà vịt của người ta, "càn" cả phụ nữ, già hổng bỏ, nhỏ hổng tha. Ngoài ra, mục tiêu chính nữa của chúng trong các cuộc đi càn là càn của cải, tiền bạc.

Mới sáng sớm, mà Hai Lúa đã qua tìm tao than thở :

- Kỳ này, tụi lính đồn nó đi càn quặn dữ đa. Nó đã hốt sạch bầy vịt hai trăm con, không còn lấy một mống.

Tao chưa kịp trả lời thì thằng Tư Ruộng đã chống xuồng qua tới :

- Chú Ba ! Tụi lính đồn đã khen con heo của tui hai tạ mấy, nó còn khen tui khéo nuôi nên con heo mập ú ù.

Nghe nó nói, tui tức muốn ói máu.

Câu chuyện chưa dứt, thì xuồng của bọn lính đã tới lộ quẹo. Bọn chúng đi tới đâu, heo, gà, vịt kêu nhoi trời tới đó khiến Ba Phi này nóng mũi. Vỗ vai Hai Lúa, an ủi Tư Ruộng, tao gằn lời :

- Được. Mọi người cứ để tui kêu tụi nó thả vịt, heo ra cho. Giờ Tư Ruộng ra đầu hè lượm mớ bọng dừa khô gom lại, nhóm lửa đốt cho có than.

Thấy thằng trưởng đồn dẫn lính tới sát vách nhà, tao cố nói lớn :

- Nhóm cho có thật nhiều than nghen ! Còn tui sẽ xuống mương mò bậy vài chục tôm càng xanh lên làm mồi nhậu chơi.

- Bộ trong mương vườn ông có tôm càng hả ? - Tên trưởng đồn sáng mắt.

Tao lặng thinh, lẳng lặng cởi áo lội xuống kinh bắt đầu vớt tàu dừa, mo nang, bọng dừa quăng lên bờ cho sạch hai bên bờ kinh. Sau đó, tao mò theo cặp nước bắt tôm thảy lên, kêu Hai Lúa, Tư Ruộng bỏ vô bếp than nướng, rồi rủ thằng trưởng đồn cùng nhậu.

Ăn một hơi hết mấy cái đầu tôm, uống hết mấy chung rượu áp sanh đậm đà hương vị nên thằng trưởng đồn khoái chí :

- Này, bác Ba ! Bác có thể kiếm cho tui mấy cái mương vườn kiếm tôm ăn chơi không ?

- Ôi thôi ! – tao xua tay nói xỏ - Mò tôm chi cho cực. Nội ba con gà, con vịt ông nhậu khẳm rồi, lặn hụp chi cho nó lạnh.

Biết tao nói lẫy nên thằng trưởng đồn cụng ly nốc cạn, rồi quay ra nói lớn :

- Tụi bây đâu ! Trả heo, trả vịt hết đi rồi hết thảy lột đồ nhảy xuống mương mò tôm càng về tao nhậu

một bữa cho đã coi.

Thằng đồn trưởng lại tiếp tục nhậu, trong lúc tụi lính ngâm mình đến lạnh mặt, xanh môi mà chẳng được con tôm nào, đã thế còn bị thằng trưởng đồn mắng như tát nước vào mặt.

Tao gục gặc đầu :

- Muốn mò có tôm, trước hết để có tôm phải làm sạch mương như tao đã làm lúc nãy, tụi bây làm không đúng bài bản thì làm gì có chớ.

Đám lính lại nhảy xuống mương dọn sạch mấy chục liếp vườn cho tới khi trời tối. Cuối cùng tụi nó xúm nhau khiêng thằng đồn trưởng say mèm ra về, bỏ luôn cuộc càn.

Đêm đó, Tư Ruộng và Hai Lúa đều muốn biết tại sao tao mò có tôm, còn chúng thì không, tao vuốt râu cười khà :

- Tôm ấy là do tui bắt ngày hôm qua. Khi chúng đến, tui xách rọng tôm ra thả xuống rồi lại bắt lên, khó khăn gì nào.

Thổi tù và gọi ba khía

Ba khía làm mắm, được chế biến với đủ liều lượng, gia vị, rau răm, quế, khế, thơm, chuối chát ăn với cơm nguội. Số dách !

Ở U Minh, ba khía có rất nhiều, tới mùa ba khía rộ, dân trong vùng và các nơi đổ về soi ba khía để làm mắm, nhưng bắt ba khía bằng cách đi soi, thộp cổ từng con bỏ vào thùng thiếc để đem về làm ra món mắm đặc sản mà đã có đông đảo dân mình ghiền, là xưa lơ xưa lắc rồi. Năm nay, tao có cách khác rồi vừa nhàn hạ, vừa nhiều ba khía và đảm bảo làm mắm ngay.

Nghe tao tuyên bố thế, chẳng mấy ai tin, tao đành phải "nói có sách, mách có chứng".

Trời chập tối, tao đã kêu sấp nhỏ chuẩn bị bảy chiếc xuồng.

Thằng Đậu ngạc nhiên :

- Mình chỉ có ba ông cháu, một chiếc xuồng đã đủ, ông nội kêu chuẩn bị tới bảy chiếc để làm gì vậy ?

Tao cười tỉnh rụi :

- "Thiên cơ bất khả lậu". Cứ làm theo ông nội chỉ, đâu sẽ vào đấy.

Tao còn bảo chúng nó đổ nước lưng lưng hai chiếc xuồng, năm chiếc xuồng còn lại đổ muối hột, muối dự trữ để sẵn trong thúng.

Chờ cho đỏ đèn, mấy ông cháu tao ì ạch đẩy hết xuồng ra vàm để hứng luồng ba khía từ trong rừng U Minh bò ra. Tao sắp xếp xuồng thứ tự đâu đó cả : Hai chiếc chứa nước đậu phía trước, kế tới năm chiếc xuồng muối.

Tao dặn thêm thằng Đậu :

- Có lớp ba khía nào bò lên thì xếp một lớp muối hột lên trên, lớp trên cùng gài bằng sóng lá dừa cho chặt, sau phủ lớp lá chuối là xong.

Thằng Đậu đốt đèn cho ba khía thấy đường bò về, còn con Mè bắc cầu cho ba khía leo lên xuồng.

Đèn được đốt lên, mấy ông cháu tao bò lên gò đất ngồi chờ. Hút tàn điếu thuốc rê, tao liền rút trong túi áo bà ba ra cái sừng trâu bóng lộn đưa lên miệng.

Tu và... tu và... tu và...

Thằng Đậu thắc mắc

- Ông nội thổi sừng trâu chi vậy ?

Tao rung đùi, trả lời :

- Gọi ba khía chứ chi.

Thằng Đậu cười ré lên :

- Úy trời ! Nào giờ mới biết cái vụ này. Ngộ quá ta !

Thổi sừng trâu một chập thì ngưng, tao lại vấn thuốc, chưa xong đã nghe tiếng thằng Đậu la :

- Trời ơi ! Ba khía về, nó leo lên xuồng nước. Ôi ! hằng hà sa số tận luôn.

Y như vậy, từng đàn ba khía từ dưới rạch theo cầu và bò lên xuồng thứ nhất, sau đó bì bõm qua xuồng nước thứ hai, rồi từ xuồng nước thứ hai chúng bò sang xuồng chứa muối hột. Nghe thấy hơi muối, chúng liền nằm im, lớp này chồng lên lớp kia rất thứ tự, lớp lang.

- Bây thấy chưa ?

Thấy chúng nó không hiểu, tao giải thích :

- Tao đã tính kỹ, ba khía bò lên xuồng nước đầu tiên là để rửa càng, rửa ngoe cho sạch bùn, tiếp tục bò sang xuồng thứ hai cho sạch rong rêu, rồi cứ thế bò sang xuồng chứa muối để tự nguyện... làm mắm.

Trăng lên chưa tới đỉnh sào thì mấy ông cháu tao đã bắt đầy bảy xuồng ba khía, nước tát bỏ đi, để muối dự trữ vào.

Trên đường về, con Mè hỏi :

- Bộ... ba khía khoái nghe tù và lắm hả nội ?

Tao cười khà :

- Tao thổi tù và cho vui thôi. Chủ yếu là ba khía nó đánh hơi nghe mùi muối, hiểu chưa. Hổng tin, cứ hỏi bả thử coi.

Trăn đánh giặc

Lần đó địch mở chiến dịch "Nhổ cỏ U Minh", bên ta rút quân sâu vô rừng ém và lên sa bàn tổ chức phản công. Đang tranh luận gay cấn thì được tin tình báo vừa bắt được một "do thám".

Ra gã do thám ấy là... bác Ba Phi tao đây.

Bên ngoài xăm xăm bước vô, bất ngờ tao quay lại. Nhận ra tao, mấy đứa đó giật mình la lớn :

- Trời ! Bác Ba ! Bác đi đâu vậy ? Bộ bác không biết bọn địch đang đưa mấy tiểu đoàn đi càn sao ? Kỳ này, bọn chúng nhất định nhổ cỏ U Minh, bác đi vậy lỡ bị địch phục kích thì sao ?

Tao cười hề hề, nói :

- Tao vô đây báo cho tụi bây một tin mừng.

Thấy mấy đứa cứ nhấp nhổm, mặt lộ vẻ sốt ruột, tao bèn vòng vo tam quốc.

... Hồi nẳm tao đi rừng, gặp ổ trăn đang ấp. Ấp xong, trăn con trăn mẹ kéo đi ráo, chỉ còn sót lại một trứng. Tưởng lép, tao mang về định luộc nhậu. Hổng dè chưa kịp luộc nhậu, trứng lại nở ra con trăn, một con trăn đẹt ngắt. Thằng cháu nội tao cưng lắm, nó bắt chuột cho ăn đã đời. Bữa nọ, do no nên trăn ăn không hết chuột. Đêm đó, chuột khoét chuồng chun ra, trăn theo đó bò đi mất. Kiếm giáp vòng không có, thằng cháu tao nó khóc đến bỏ ăn, sưng cả mắt luôn. Thấy vậy, tao định tìm bắt cho nó con trăn khác, nào ngờ con trăn trở về. Nuôi thêm hai năm, con trăn lớn bộn. Thằng cháu tao đã gặp may, vì trăn là trăn cái nên một năm, vào lối rằm tháng mười âm lịch, mùa trăn hội là trăn đực từ rừng U Minh bò về. Ôi thôi, không đếm xuể. Thằng cháu tao chỉ việc bắt trăn bỏ vào bao chở ra chợ bán, nó giàu lên cũng nhờ con trăn này.

- Bác Ba à ! Bác kể dông dài làm chi, giặc đánh rần rần, tụi cháu lo muốn hụt hơi luôn đây này, còn tâm trí đâu mà nghe bác kể chuyện.

Tao làm mặt giận :

- Hổng nghe thì thôi, nhưng con trăn của tao nó có liên quan đến trận càn này. Tao vô đây báo cho tụi bây ra ngoải chở súng về, nhiều lắm đa.

- Bác ba giỡn hoài.

- Vụ này, tao nói thiệt đó. Số là hồi hôm này, khi tụi lính kéo vô tới nơi rủ tao nhậu tới quắc cần câu. Xong, cả đám lăn ra ngủ như chết. Hừng đông, tao tính tới sở chỉ huy của nó dò la tin tức. Ai dè tới nơi không thấy thằng nào ráo, có điều lạ là súng ống còn nguyên ra đó, tao gom lại mấy đống luôn. Đi loanh quanh một hồi, tao thấy con trăn nằm chình ình ra đó. Thấy miệng nó còn ló chiếc giày bốt, chừng đó tao mới hiểu hai tiểu đoàn lính đi càn đã làm mồi cho trăn. Thôi, tụi bây bảo anh em chống xuồng ra chở vũ khí mang về mà xài. Đứa nào không tin thì cứ hỏi bả thì rõ.

Khỉ nhận giấy khen

Hồi xửa hồi xưa, khi vùng đất U Minh mới được khai phá, các thức đặc sản ở đây rất nhiều. Trong một lần, tao (bác Ba Phi) đi bắt vọp về làm món ăn cho đỡ ngán, đang nghĩ tới chuyện bắt vọp thì dưới bờ kinh một bầy khỉ hàng ngàn con chuyền trên vạt mắm rần như có giông tới.

Thấy bầy khỉ đi qua đầu, tao nép mình dưới bụi cây đứng coi. Tới bìa rừng, bầy khỉ tuột xuống đất. Con khỉ cầm bầy bẻ một nhánh đước rồi bỏ xuống bãi, thấy con vọp nào hả miệng thở thì lấy ngay nhánh đước chêm ngay miệng để con vọp không kịp hớp miệng lại được rồi thì thò tay vào móc thịt vọp ăn ngon lành.

Thấy con khỉ cầm bầy khôn giàn mây, tao liền nảy ngay ý định bắt nó về nuôi đặng sai vặt.

Con khỉ càng lớn bộn, càng khôn lại biết nghe lời. Nó biết phụ pha trò, bưng cơm cho tao ăn, nó còn phụ giữ trâu với thằng cháu của tao.

Trong một lần giặc càn, máy bay bỏ bom tùm lum, con khỉ sợ quá bỏ đi mất tiêu, đến bốn ngày sau mới về.

Khoảng đâu chừng tháng sau, tao được thư của mấy thằng tiểu đoàn U Minh mời vô liên hoan mừng thắng trận, với lời phụ chú: "Nhớ dẫn theo con khỉ".

Tao nghĩ nát óc cũng không hiểu căn nguyên do đâu mà đi dự tiệc còn dặn mang theo khỉ, đành cứ dẫn nó theo.

Ngồi chưa nóng ghế, cậu cán bộ phụ trách thi đua đã tìm tao, hỏi họ tên của con khỉ để ghi vào giấy khen :

- Úy trời đất ! Thiệt hôn mày ?

- Thiệt chớ bộ giỡn sao bác. - Cậu cán bộ phụ trách trả lời ngon ơ.

Sau liên hoan, tao tìm đến tiểu đoàn trưởng hỏi cho rõ đầu đuôi. Thì ra, con khỉ của tao có công giúp bộ đội bắt tù binh.

Số là vầy...

Sau nhiều lần giặc đổ quân càn bị thua xiểng niểng, tụi lính ớn ợn không dám đi càn nữa mà chỉ dám cho máy bay oanh kích bậy bạ để gỡ ghẻ, nào ngờ bị tiểu đoàn cao xạ bắt trả rớt mấy chiếc, có thằng phi công nhảy ùm trốn trong rừng, dân quân, du kích tìm miết không gặp. Khi đó thằng phi công núp trong đám chòi, nó lấy đồ hộp khui ra ăn rồi khui bia lon ực ngon lành.

Nhằm bữa đó, con khỉ tao bỏ nhà đi, rình coi. Thấy đã quá, nên nó chờ thằng phi công say, ngủ quên, nó bò xuống kiếm thịt ăn và khui bia uống cho sướng. Chẳng dè thịt hộp, bia lon nó không lấy, lại vớ trái lựu đạn rồi đưa tay vô nhíp định rút. Bất ngờ thằng phi công tỉnh giấc, thấy đã rút chốt lựu

đạn, nó hoảng hồn co giò chạy trối chết, nó mang tòn ten hộp thịt nên con khỉ tiếc rượt theo, chạy gần xế chiều thì lọt vô đúng ngay mũi lùng sục của tiểu đoàn. Thấy cảnh tượng như vậy thì ai nấy lăn ra cười. Cuối cùng thằng phi công bị bắt. Không uống được bia, con khỉ tức giận chọi lựu đạn xuống sình, chờ hoài không thấy nổ, nó mới biết lựu đạn lép.

Mê đá gà

Hồi đó, ở vùng Lung Tràm này, tao luôn nổi tiếng chúa trùm trường gà. Đi tới đâu, thấy ai có nuôi gà nòi rặt là tao tìm cách mua hết cho bằng được, có khi còn khăn gói chèo chống nhiều ngày đường qua tận bên kinh Thứ Mười Một - Rạch Giá để lựa gà. Nhà tao lúc đó mấy trăm bội với hàng mấy chục con gà tử mị. Đám đệ tử theo học nghề tao cũng không ít. Nội vườn trồng ngải để "tẩm quất" cho gà thôi cũng đã hơn chục công, mỗi ngày phải đào cả chục gánh vô gọt vỏ, mài mịn, ngâm với rượu để tắm cho gà. Gần Tết, dân miệt Sài Gòn, Long An, Châu Đốc... kéo vô mở trường gà đông hơn đi trẩy hội Nghinh Ông.

Tao phải cất một hơi hơn mấy chục lán trại làm nhà trọ, rồi chỉ cách cho cả xóm cùng làm. Tiền vô như nước, đếm tê cả các đầu ngón tay. Hồi đó, tao giàu có tiếng, thế mà bây giờ... bây thấy đó, tao... nghèo có kém ai đâu. Đầu đuôi gốc ngọn cũng vì mấy con gà, không ở tù đã là may mắn lắm rồi.

"Vỏ quýt dày có móng tay nhọn" mà. Tao chỉ là dân trùm miệt giồng, còn họ trùm miệt chợ thì chuyện sạt nghiệp là thường. Thật ra, tao cũng có những chiêu thật hiểm ác, vào trận, nếu gà của đối phương bị gà tao đá trầy sơ thì chỉ trong vòng chưa tàn cây nhang đã ngã ra giãy đành đạch, chết tại chỗ.

- Gà bác thuộc giống gà gì mà ghê vậy ?

- Cũng là gà nòi thường thôi, có điều trước khi cáp độ, tao lấy nọc rắn hổ thoa vô cựa gà.

Bởi vậy, tao bị tay thầy gà miệt Sài Gòn xuống cáp độ lớn tới mức phải bán hết mấy chục mẫu ruộng và trên chục công vườn, cầm luôn hai bầy trâu để ăn thua. Lần ấy, gà hai bên đá đến nước thứ ba rồi mà gà tao vẫn chưa hạ được gà người ta. Đã vậy, gà người ta càng đá càng hăng, còn gà của mình càng lúc càng xuống sức. Hai bên còn đang giằng co thì du kích xã xuống tới. Bị bao vây bất ngờ, tụi tao bỏ của chạy lấy người.

- Trời ! Tiếc quá nội hén. - Thằng Đậu chặc lưỡi tiếc rẻ.

- Tiếc gì chứ. Tối ngày cứ ba cái cờ bạc, số đề, đá gà... thì không bao giờ khá được đâu.

Hỗn chiến với cá lóc

Một bữa nọ, ông cháu tao vào rừng thăm rẫy. Trên đường đi chẳng hiểu ơ hờ thế nào lại lọt tùm xuống mương.

- Mát quá hén nội. - Thằng Đậu cười lên thích thú.

- Ừ. - Tao gật đầu đồng tình - Uống một bụng nước... mát dễ sợ.

Bỗng nhiên... "phập".

- Úy trời ! Nội ơi ! Cái gì thế này ?

Lại một tiếng "phập" tiếp theo.

Ra là một lũ cá lóc to lớn dị thường, chúng sống dưới mương, bụng đang đói meo vì đã lâu chúng không có thức ăn. Khi ông cháu tao rơi xuống, tưởng mồi ngon, chúng liền phóng lên đớp, táp lốp bốp.

Thằng Đậu lạnh cả xương sống, sẵn cây giáo cầm tay, nó vung lên tả xung hữu đột với lũ cá lóc, vừa bảo vệ cho ông nội vừa che chở cho mình để cả hai cùng leo lên bờ. Trông thằng Đậu lúc này chẳng khác gì Triệu Tử Long phá vòng vây Tương Dương cứu ấu chúa.

Thoát khỏi vòng vây cá lóc, hai ông cháu tao mệt đừ, ngồi thở dốc, kiểm điểm lại thương tích trên người. Cũng may, tất cả là máu cá, chỉ tội bộ đồ ông cháu tao đang mặc lên người, áo chỉ còn lại cổ, và độc nhất chiếc lưng quần với sợi dây buộc ngang. Hai ông cháu tao đành lấy lá rừng quấn quanh người để có thể trở về nhà.

Con cua chúa

- Hôm nay rảnh, chẳng có gì làm, ngồi không một chỗ không chịu nổi. Mình đi tìm việc gì làm đi Hai Lúa.

- Chà ! Ý kiến của bác Ba hay đó. Đi liền đi !

Thế là hai bác cháu xách đồ nghề bắt cua đi thẳng ra đồng. Quần cả buổi mà chẳng có con cua nào, bác Ba Phi chán nản ngồi phệt xuống bờ ruộng. Chợt bác Ba kêu lên:

- Í ! Cái hàng gì lớn quá vậy Hai?

Bác lội xuống ruộng tới bên cái hang xem xét.

- Xem nè, chú nhìn kỹ đi, có phải chỗ này có đầy những vết chân cua không ?

- Kỳ cục thiệt ! Đây đúng là dấu chân cua không sai chạy chút nào, chỉ có điều... sao nó lớn quá vậy ? Đâu có con cua nào lớn đến như vậy chứ!

Bác Ba quỳ gối trước cái hang, rồi thọc nguyên cánh tay vào hang.

- Để coi nào... Chà ! Hình như là... Oái ! Á da...

Ba Ba la hoảng rồi rút nhanh tay ra khỏi cái hang, lôi theo trên bàn tay là một con cua đang kẹp dính cái ngón trỏ.

Hai Lúa thấy cua thì khoái chí:

- A ! Một con cua bự...

Đau quá, bác Ba Phi cố sức vung tay thật mạnh, con cua văng ra đất, Hai Lúa liền nhào tới chụp ngay. Nhưng bác Ba thì cứ la oai oái:

- A... a... a... đau quá ! Gỡ con cua ra giùm tao coi, Hai Lúa.

- Ủa ? Con cua rớt ra rồi mà bác Ba ! Chỉ còn cái càng là kẹp tay bác thôi.

- Nhưng... nhưng mà cái càng kẹp cũng vẫn đau quá ! A... a...

Cuối cùng thì cái càng cua cũng được gỡ khỏi tay bác Ba.

Hai Lúa xăng xái:

- Bác Ba tránh ra để tui ! Coi nè... bàn tay của tui đã bắt không biết bao nhiêu là cua rồi, đừng hòng có con cua nào kẹp được. Nó mà dám... Ui... ui... Ái, ái...

Bác Ba cười ngất:

- Làm gì mà la làng dữ vậy mậy?

Hai Lúa rút tay ra nghe cái rẹt. Lủng lẳng nơi tay hai Lúa là năm con cua. Bác Ba kêu lên:

- Trời đất ! Một lúc tới năm con cua!

Hai Lúa la chói lói, vung vẩy một hồi, cuối cùng thì năm con cua cũng rớt ra, nhưng... năm cái càng thì vẫn dính trên năm ngón tay Hai Lúa. Lần này thì bác Ba phải lui cui gỡ năm cái càng cua ra khỏi năm ngón tay Hai Lúa. Tuy vậy, Hai Lúa vẫn không chịu thôi, bèn lom khom thọc cái móc sắt vào trong hang dò dẫm.

Bỗng "cốp" một tiếng lớn, Hai Lúa bị lôi tuột đến sát miệng hang. Nổi sùng, Hai Lúa chịu một chân vào bờ đất ráng sức kéo, hằm hè:

- Mày muốn thử sức Hai Lúa hả ! Để tao kéo đầu mày ra thử coi mày dữ dằn tới cỡ nào!

Nhưng Hai Lúa gồng hết sức kéo mà vẫn không được, bác Ba Phi phải nhào tới ôm Hai Lúa rồi ráng sức kéo... Hì hục mãi, thình lình "soạt" một tiếng, cả hai mất thăng bằng ngã ngửa ra đất. Nơi miệng hang văng ra một con cua lớn bằng cái nia, nằm chỏng gọng giơ chân giơ càng lên trời.

Bác Ba Phi hết hồn:

- May mà nó bị lật ngửa, chứ nếu không nó tặng cho bác cháu mình một người một càng coi như trời cứu. Phải tìm cách mang nó về mau. Không khéo nó lật trở lại được thì khó mà bắt.

Bác Ba Phi dáo dác nhìn quanh, cuối cùng tìm một sợi mây dài. Cả hai phải vất vả lắm mới lừa thế trói được con cua mang về. Con cua lớn quá, bác Ba phải bỏ nó vào một cái vại lớn, bên trên nắp có dằn mấy cục đá to.

Nửa đêm, cái vại nhốt con cua chúa bỗng vang lên những tiếng động lạ rồi cái vại nứt ra vỡ tung, con cua liền chui ra ngoài, bò nhanh ra vườn. Con chó phèn đang nằm lim dim trước sân nhà nghe tiếng động lạ liền phóng ra chặn đường nghểnh cổ nhìn con vật lạ. Bị chặn đường, con cua chúa e dè dừng lại dò xét. Con phèn chầm chậm bước tới đưa mũi ngửi để tìm hiểu đối thủ, bất chợt bị con cua kẹp trúng ngay mũi đau điếng. Đau quá con phèn cố vùng thật mạnh, may mà thoát ra được, vội cong đuôi chạy trối chết trở vô nhà, vừa chạy vừa la ăng ẳng.

Sau khi đuổi được con phèn, cua chúa nghênh ngang tiếp tục cuộc đào tẩu. Khi nó bò ra tới giữa vườn thì gặp một chú ngỗng đang đi kiếm mồi ở gần đó. Ngỗng thấy con cua thì mừng lắm, lạch bạch chạy tới, tấn công liền. Nhưng cái mai của con cua không hề hấn gì, mà trái lại, cái mỏ của chú ngỗng thì mẻ hết mấy miếng. Ngỗng đực còn đang bàng hoàng ngơ ngác thì con cua đã vung cái càng to ra...

"Phập" một tiếng, cái cổ dài ngoẵng của chú ngỗng đã nằm gọn trong cái càng của cua chúa. Bị kẹp trúng cổ đau quá, chú ngỗng vừa vỗ cánh đành đạch vừa la làng chói lói.

Lần này thì tiếng kêu của chú ngỗng đã làm cho bác Ba Phi và Hai Lúa giật mình tỉnh giấc chạy ra

xem. Cả hai trố mắt nhìn cảnh tượng diễn ra trước mặt. Hai Lúa kêu lên :

- Trời ! Con cua chúa nó kẹp cổ con ngỗng lôi đi trên cỏ. Con ngỗng chắc tiêu với nó rồi.

Sẵn con dao phay trên tay, bác Ba xông tới chém liên tiếp vào con cua. Nhưng...

- Trời ! Cái mai của nó cứng quá, chẳng hề hấn gì. Còn con dao của mình thì mẻ hết mấy miếng, cong vòng như lưỡi hái.

Bác Ba chưa kịp phản ứng gì thì con cua đã vươn cái càng kẹp lấy con dao. Bác Ba ra sức ghị con dao lại mãi mà không được. Hai Lúa cũng nhào vô phụ kéo bác Ba ra. Bất ngờ con cua chúa nhả con ngỗng rồi dùng cái càng còn lại đớp vào tay Hai Lúa. Hai Lúa thất kinh phải buông tay, ngã ngửa ra phía sau. Trong khi đó bác Ba cũng buông con dao chụp ngay khúc cây đập lia lịa vào con cua. Không ngờ con cua như biết được ý của bác Ba, nó liền giơ càng chực sẵn, khúc cây vừa đánh tới nó kẹp luôn khúc cây rồi giữ cứng không chịu buông, mặc cho bác Ba cố sức lôi kéo đủ cách.

Trong lúc bác Ba Phi đang cố sức lôi kéo thì con cua chúa bất ngờ dùng cái càng còn lại "phập" một cái, khúc cây đứt lìa làm bác Ba té lăn cù ra đất.

- Oái ! Bớ người ta cứu tui!

Chú Tư Rô nhà gần đó nghe la vội chụp cây cuốc chạy sang. Thấy vậy, chú Tư liền vung cây cuốc lên cuốc vào mai con cua chúa.

"Cảng", tiếng va chạm tóe lửa mà cái mai con cua vẫn trơ trơ, trong khi cây cuốc của chú Tư thì gãy cán, lưỡi cong vều. Chú Tư hoảng hốt:

- Trời, trời ! Đúng là hết biết!

Con cua vẫn không chịu bỏ đi, nó nằm lù lù một đống giơ hai càng lên như khiêu khích.

Bác Ba Phi vỗ trán cái "độp" rồi nói:

- Có cách rồi... Chú Tư mày đứng ở phía trước chọc tức gây sự chú ý của nó, còn chú Hai Lúa thì đứng ở phía sau chờ cơ hội dùng gậy bẩy cho nó lật ngửa lên. Phần còn lại để tui lo.Dặn xong, bác Ba chạy vội trở vào nhà. Hai Lúa và Tư Rô cứ theo lời bác Ba mà làm...

Một lát thì con cua đã bị lật chỏng gọng, giơ càng lên trời. Vừa lúc đó, bác Ba Phi từ trong nhà chạy ra, trên tay bác là nồi nước đang sôi ùng ục. Bác Ba chạy đến đổ ào nồi nước sôi lên con cua chúa. Con cua lãnh nguyên nồi nước sôi, mình mẩy bốc khói lên nghi ngút, nó ngo ngoe một lúc rồi nằm im hẳn. Mai và càng cua chín đỏ hồng, bốc mùi thơm phưng phức.

Sáng hôm sau, một bữa tiệc "cua bảy món", toàn thịt cua của con cua chúa được dọn ra đãi cả xóm. Đã đời thiệt!

Tre U Minh

Hồi nẳm, tao có nuôi một cặp chim mái. Bữa nọ, thấy nó tha về ba hạt lúa giống rất lạ, hạt nào hạt nấy bự bằng ngón chân cái. Thấy lạ, tao đem cất, nhờ chăm sóc kỹ lưỡng nên ba hạt lúa mọc lên ba bụi lúa lạ lắm. Lá ngắn, có bề rộng, nó vọt lên cao ngất trời. Tao ngó kỹ thì ra đó là tre mạnh tông, có điều nó khác với tre xứ mình, nó chỉ mọc vào ban đêm, giấc chiều thấy măng đội đất thì sáng sớm hôm sau, nó vọt cao hơn mấy cây dừa lão xứ này.

Dạo đó, ở xóm này có thằng chủ ấp Vện, ai cũng ghét hắn, tao cũng hổng ưa. Thằng này có tật mê đánh số đề một cây luôn. Biết yếu điểm của nó, tao chờ cơ hội điểm huyệt một lần cho nó nhớ đời.

- Chú Út à ! Tui biết có một chỗ tới ngủ thế nào cũng nằm mơ thấy số đánh đề linh lắm, nhưng ngại một chút xíu nên chưa dám nói.

Mắt thằng chủ ấp Vện sáng rỡ:

- Đâu, chỗ nào, ông thử nói tui nghe coi?

- Là trong bụi tre mạnh tông sau nhà, ông ôm chiếu ra đó ngủ thì sẽ ngon cơm thôi.

Đêm đó, thằng chủ ấp Vện ôm chiếu chun vô bụi tre, bị măng mọc đâm đổ ruột, măng đâm nó tới xương sống thì xuyên qua hổng thấu nên đẩy nó bay cao lên khỏi đọt tràm hơn tầm đất.

Sáng ra, mọi người trong xóm kéo nhau vô coi đông như xem hát bội. Ai nấy cũng hả hê cho tài trí của bác Ba Phi này. Tay không đánh giặc.

Xẻ heo rừng

Hồi nẳm, dân U Minh trúng mùa bắp, nhà nào cũng có rẫy bắp mấy chục công.

Trong mấy mùa liền, bà con dư ăn, dư để.

Nhưng bận nọ, tao đi thăm rẫy. Từ đằng xa tao nghe tiếng gió ào ào, bắp gãy kêu rốp rốp, ngã la liệt. Tao lội tới, thì ra một bầy heo rừng ra ăn bắp của tao, chúng có cả hàng ngàn con chớ không ít, trong số đó có con heo cầm bầy coi bộ bặm trợn. Tao cầm cây tầm quơ, đuổi bầy heo tơ dông mất, chỉ còn mình con heo đực, "hắn" trụ lại nghinh chiến, tao còn thấy bộ nanh của nó nhọn hoắt.

Thấy nó nghinh, tao hơi ớn, nhưng cũng trân mình xốc tới nạt đùa. Tưởng nó sợ, nào ngờ nó phóng ào tới đánh tao cái vù, tao thất kinh né khỏi rồi dông tuốt một mạch về nhà.

Mấy hôm sau, tao mới hoàn hồn, và tao cũng đã nghĩ ra cách để trị nó. Trước hết, tao xách cây mác mài thật sắc bén để sẵn, sau đó trời vừa nhá nhem, tao lên đường ra ngoài chòi bắp. Chờ tới khuya, sương xuống nhiều để cho con heo đừng đánh hơi được tao, với lại trời khuya nó mê ăn không đề phòng.

Quả đúng y như vậy, khi nó phát hiện ra tao thì cả đôi bên chỉ còn cách nhau hơn một tầm đất. Con heo đực lên một tiếng báo động cho bầy heo bỏ chạy vô rừng, còn nó đứng lại. Thấy tao như vậy, nó tưởng tao sợ, chồm tới định dùng cặp nanh đánh tao một lần nữa. Còn tao, lúc đó đang ngồi chồm hổm, hai vế kẹp chặt cán mác, chờ con heo xông tới, tao hét lớn :

- Chết nè !

Con heo thoáng giật mình vèo tới, tao ngã người ấn mạnh lưỡi mác ngay yết hầu con heo. Do trớn phóng tới quá mạnh, con heo bị lưỡi mác vạch một đường dài từ dạ dưới lên tận sống lưng thành hai phần đều ran. Cái đầu còn nguyên nên máng trên cổ tao, tao lấy hết sức đứng dậy đi về một mạch, về tới xóm thì gà cũng vừa gáy sáng.

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach